

**Đại Phương Quảng Phật  
Hoa Nghiêm Kinh  
Phẩm thứ mười một,  
Tịnh Hạnh Phẩm  
Phần 30  
大方廣佛華嚴經  
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không  
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội  
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005  
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa  
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

***Tập 1521***

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ bài thứ năm trong đoạn thứ năm của phần kệ tụng.

***(Kinh) Tẩy dịch hình uế, đương nguyện chúng sanh, thanh tịnh điều nhu, tất cánh vô cấu.***

***(經) 洗滌形穢。當願眾生。清淨調柔。畢竟無垢。***

***(Kinh: Gột rửa thân nhơ, nguyện cho chúng sanh, thanh tịnh, mềm mại, rốt ráo chẳng bẩn).***

Bài kệ này là [nguyện sẽ phát] trong khi tắm rửa, bài kệ tiếp theo là rửa tay, bài kệ cuối cùng là rửa mặt. Quý vị thấy những chuyện này đều là trong cuộc sống hằng ngày. Ở phương Nam, nhất là ở miền nhiệt đới, người nơi ấy gọi là “*xung lương*” (沖涼, xối mát). Vì khí trời nóng bức, nói chung, mỗi ngày phải xối đôi ba lượt, chẳng như phương Bắc rét buốt, thời gian tắm gội, rửa ráy ít hơn! Phương Nam thì tối thiểu mỗi ngày nhất định phải tắm rửa một lần, rửa tay và rửa mặt càng nhiều hơn nữa. Trong cuộc sống hằng ngày, xác thực là chúng ta khởi tâm động niệm đều thuận theo phiền não, thuận theo tập khí; Bồ Tát là người giác ngộ, xác thực là chẳng giống chúng ta, ngay trong những sự tương rất nhỏ, [các Ngài] đều có thể dẫn phát vô lượng hồng nguyện.

Chúng ta đọc đến đây, nghĩ tới đây, [nhận thấy các vị ấy] khiến cho kẻ khác chẳng thể không nghiêm túc cung kính. Các Ngài thành tựu như thế nào? Vì sao trong từng chút việc nhỏ nhất, vật vãnh, các Ngài đều có thể dẫn phát hồng nguyện? Hồng nguyện là Tánh Đức, chớ nên không hiểu đạo lý này! Đó gọi là “*niệm niệm bất vi Tánh Đức*” (niệm nào cũng đều chẳng trái nghịch Tánh Đức), niệm nào cũng đều tương ứng với Tánh Đức. Đây là Bồ Tát. Đây chẳng phải là hạng Bồ Tát bình phàm, mà là Pháp Thân Bồ Tát như trong kinh Đại Thừa đã nói. Pháp Thân Bồ Tát là Phật, trong Tông Môn thường nói: “*Minh tâm kiến tánh,*

*kiến tánh thành Phật*". Cảnh giới ấy là cảnh giới kiến tánh thành Phật, là trạng huống kiến tánh thành Phật. Quý vị thấy các Ngài có thành Phật hay không? Hãy dùng tiêu chuẩn này để kiểm nghiệm, đối chiếu một phen. [Muốn biết] chính mình có thành Phật hay không, cũng dùng tiêu chuẩn này để nghiêm túc kiểm điểm một phen. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta xử sự, đãi người, tiếp vật, từng ly từng tí có tương ứng với những điều được nói trong phẩm kinh này hay không? Chư vị phải biết: Đệ Tử Quy là thiện pháp của nhân gian, tương ứng với Tánh Đức nơi nhân đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo là thiện pháp của chư thiên. Thượng phẩm Thập Thiện sanh thiên, tiêu chuẩn cao hơn tiêu chuẩn trong Đệ Tử Quy một bậc. Phẩm Tịnh Hạnh là thiện pháp của Pháp Thân đại sĩ, hoàn toàn là Tánh Đức tự nhiên lưu lộ.

*"Đương nguyện chúng sanh"* (Nguyện cho chúng sanh): *"Đương nguyện"* là tự nhiên. Nói *"tự nhiên"* tức là chẳng cố ý. Trong cố ý, sẽ xen tạp ý thức, sẽ chẳng tự nhiên. Ý nghĩa này sâu lắm. Trong giáo pháp Đại Thừa có nói *"tâm, ý, thức"*. Hễ trong ấy có tâm, ý, thức, sẽ chẳng phải là tự nhiên; lia tâm, ý, thức mới là tự nhiên. *"Tâm, ý, thức"* là gì? Chúng tôi nói rõ ràng hơn một chút, nói nông cạn một chút: Thức là phân biệt, Ý là chấp trước, Tâm là khởi tâm động niệm. *"Lìa tâm, ý, thức"* cũng có nghĩa là khéo dùng cái tâm. Trong chân tâm, chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Hễ xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ chẳng phải là chân tâm. Đối với *"đương nguyện chúng sanh"* ở đây, *"đương nguyện"* là chân tâm, chẳng phải là vọng tâm. Nói cách khác, lia tâm, ý, thức, trong ấy chẳng có tâm, ý, thức, tức là chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tôi nói thông thường cho mọi người dễ hiểu, đây là quyết định chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước. Đây là khéo dùng cái tâm. Quý vị có khởi tâm động niệm, có phân biệt, chấp trước, [tức là] chẳng khéo dụng tâm! Chẳng khéo dụng tâm, sẽ rơi vào mười pháp giới, rơi vào lục đạo. Chúng sanh trong lục đạo dụng tâm hoàn toàn sai lầm!

Quý vị nhìn vào Đệ Tử Quy, hãy ngẫm xem, quý vị có khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước hay không? Có chứ! Do vậy, nó là thiện pháp trong nhân gian, chẳng thoát khỏi lục đạo. Đối với Thập Thiện Nghiệp Đạo, tùy thuộc quý vị dụng tâm như thế nào. Nếu khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước đều có, sẽ là thiện pháp của nhân thiên. Đây là Thập Thiện Nghiệp của nhân thiên. Nếu chỉ có khởi tâm động niệm, có phân biệt, chẳng có chấp trước, sẽ là tứ thánh pháp giới, là A La Hán, Bích Chi Phật, là thiện pháp của họ. Nếu khởi tâm động niệm đều chẳng có, đó là thiện pháp của Phật, Bồ Tát. Thấy đều là Thập Thiện, nhưng dụng tâm khác nhau! Không khởi tâm, không động niệm, tức là dùng chân tâm. Một trăm bốn mươi một nguyện ở đây, *"đương nguyện chúng sanh"* đều là chẳng có khởi tâm động niệm.

Do vậy có thể biết, những ngôn ngữ văn tự này là pháp phương tiện. Trong Phật môn thường nói: *"Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa"*. Người bình phàm trong hiện thời thường gọi từ bi là *"ái tâm"* (愛心, tâm yêu thương), đại ái. Trong ái tâm chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, chẳng có khởi tâm động niệm, do tự tánh viên mãn lưu lộ, chẳng có mảy may khiếm khuyết. Tôi nói lời này có

ý nghĩa rất sâu; nói thật ra, rất khó lãnh hội! Tự tánh vốn trọn đủ Tánh Đức, trong giáo pháp Đại Thừa, [tự tánh] được gọi là Bản Giác, cổ thánh tiên hiền gọi nó là “*bổn thiện*”. Bản Giác chẳng phải là giác trong “*giác và mê*”. Bản thiện chẳng phải là thiện trong “*thiện ác*”. Do vậy, khó hiểu! Lục đạo phàm phu, hễ nói tương đối, nói so sánh, sẽ [cảm thấy] rất dễ hiểu. Chẳng phải là tương đối, chẳng phải là so sánh, [họ sẽ cảm thấy] rất khó hiểu! Phàm phu cho đó là trừu tượng, trừu tượng thì chẳng dễ hiểu. Có phải là Phật pháp nói trừu tượng hay không? Phàm phu ngỡ là trừu tượng, nhưng trong tâm mục của người giác ngộ, đây mới là chân thật.

Trong lục đạo chẳng có chân thật, trong mười pháp giới chẳng có chân thật. Kinh Bát Nhã nói: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Trừu tượng là hư vọng, cái được gọi là “*chân thật*” trong mười pháp giới vẫn là hư vọng! “*Mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên*” (Trong mộng rành rành phô sáu nẻo, giác rồi ba cõi rỗng toang hoang). Tổng kết kinh Đại Bát Nhã (tôi thường nói) sẽ là: “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”. Đây mới là chân tướng sự thật, mới là tự tánh hiển lộ viên mãn. Hiển lộ ở chỗ nào? Hiển lộ ngay trong hiện tiền, chỉ là quý vị chẳng nhận biết! Vì sao quý vị chẳng nhận biết? Vì quý vị có khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước gây chướng ngại, ở ngay trước mặt quý vị mà quý vị chẳng thấy! Ở bên tai quý vị, quý vị chẳng nghe! Ở cạnh thân quý vị, quý vị chẳng chạm được! Nếu quý vị trừ bỏ những chướng ngại ấy, sẽ đứng như kinh Hoa Nghiêm đã dạy: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Chúng ta buông vọng tưởng, chấp trước xuống, khi đó sẽ như thế nào? Khi đó, việc gì cũng thuận lợi, đâu đâu cũng là đạo; thấy, nghe, hay, biết, chẳng có một pháp nào không phải là đạo. Đây mới là tự tánh thanh tịnh, vĩnh viễn lìa trần cấu.

Hằng ngày, khi chúng ta tắm rửa hoặc xối mát, nay là phàm phu, đang học Phật, khi tắm rửa, xối mát hòng gột sạch những thứ dơ bẩn trên thân, khi ấy, ta đang mong muốn thân thể sạch sẽ, [hãy nghĩ] trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã dạy: Cội nguồn của hết thấy các nhiễm pháp chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phải gột rửa sạch những thứ ấy! Trong tự tánh thanh tịnh tâm, vốn chẳng có [những phiền não ấy]. Trong tự tánh vốn đã chẳng có, quý vị phải gột sạch những thứ ấy! Giống như thân thể, thân thể vốn sạch sẽ, cầu uest là ô nhiễm. Chúng ta biết dùng nước trong để xối trôi những ô nhiễm ấy đi, tẩy sạch chúng. Vậy thì hãy quay lại suy nghĩ, những ô nhiễm trong tâm chúng ta có cần gột sạch hay không?

Nói đến chỗ này, trong những năm qua, trong các buổi giảng, chúng tôi cũng thường nhắc tới chuyện “*bảo vệ môi trường*”. Nửa thế kỷ trước, chẳng có danh từ này, chẳng nghe nhắc đến. Ba mươi năm gần đây, bất cứ ở chỗ nào trên khắp thế giới, mọi người đều lưu tâm bảo vệ môi trường! Đây là do nguyên nhân nào? Hoàn cảnh (môi trường) bị nhiễm bẩn. Trước kia có hay không? Có chứ! Vì sao chẳng có ý thức này? Ô nhiễm chẳng nghiêm trọng, cho nên chẳng có ý thức này. Nửa thế kỷ gần đây nhất, do khoa học kỹ thuật tiến bộ, khoa học kỹ thuật

mang lại sự ô nhiễm, phá hoại hoàn cảnh sinh thái trên địa cầu, trực tiếp ảnh hưởng đến vấn đề an toàn của mọi người sống trên địa cầu, mọi người đều nhận biết, [ai nấy đều có] ý thức chính mình [cần phải] có trách nhiệm bảo vệ môi trường. Chính phủ, thậm chí những tổ chức quốc tế như Liên Hiệp Quốc đều lớn tiếng kêu gào, nhắc nhở đại chúng về ý thức bảo vệ môi trường. Có thể hữu hiệu hay không? Tôi đã nói rất nhiều lần, rất khó thu được hiệu quả!

Vì sao tôi phải nói như vậy? Ý thức bảo vệ môi trường thì có, nhưng vẫn mơ hồ về cội nguồn gây ô nhiễm y như cũ, chẳng hiểu rõ ràng! Chẳng đồ công đốc sức từ căn bản, chỉ [thực hiện] nơi cảnh lá, sẽ thu được hiệu quả hết sức hữu hạn. Căn bản là gì? Căn bản là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm bất thiện, khởi tâm động niệm ô nhiễm nghiêm trọng. Đây là cội nguồn gây ô nhiễm! Người hiện thời khởi tâm động niệm là gì? Ích kỷ, tổn người lợi mình, ai nấy đều dấy lên ý niệm tổn người lợi mình. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, hết thấy các pháp bao gồm hoàn cảnh tự nhiên của chúng ta. Đại hoàn cảnh sống của chúng ta được gọi là “*sanh thái tự nhiên*” (natural ecosystems), nó sanh từ tâm tưởng. Tâm tưởng bất thiện, chẳng có thứ gì là thiện pháp, sức phá hoại ấy quá lớn! Như thế nào thì mới có thể bảo vệ môi trường có hiệu quả? Phải thực hiện từ tâm, tâm thanh tịnh. Tôi cũng thường nói, “*tâm thanh tịnh, thân sẽ thanh tịnh*”. Thân tâm thanh tịnh, hoàn cảnh sẽ thanh tịnh, sinh thái tự nhiên sẽ thanh tịnh. Đây mới là thật sự biết bảo vệ môi trường, phải thực hiện từ cái tâm thanh tịnh!

Tắm rửa có quan trọng hay không? Nếu chúng ta nói chuyện này không trọng yếu, người hiện thời sẽ nói “bọn học Phật các người không quan tâm vệ sinh”. Ngôn luận, tâm thái ấy sẽ chướng ngại khá nhiều người, đoạn mất ý nguyện học Phật. Do vậy, Phật, Bồ Tát hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, [coi] tắm rửa là trọng yếu! Quý vị thấy [phẩm kinh này] nêu ra một trăm bốn mươi một thí dụ, có nhắc đến rửa tay, rửa mặt, tắm rửa, tức là trong một trăm bốn mươi một điều có ba điều. Chúng ta phải hiểu đây là phương tiện thiện xảo của chư Phật Như Lai. Đây là đại từ đại bi. Nhưng cũng có những trường hợp đặc thù nhằm bảo chúng ta, ô nhiễm nơi hình thể không trọng yếu, tâm địa thanh tịnh quan trọng hơn!

Tại Trung Hoa, vào đời Tống, xác thực là có người như vậy. Hễ nói đến Tể Công, chư vị đều biết. Sở dĩ Tể Công lừng danh tại Trung Hoa là vì tiểu thuyết đã khiến cho Ngài nổi danh, tức là bộ Tể Công Truyện. Thật sự có vị ấy! Trong Đại Tạng Kinh có truyện ký của Ngài. Trong Cao Tăng Truyện có truyện ký của Ngài. Vị này đúng là cả đời chẳng tắm rửa. Quý vị thấy thân Ngài rất bẩn thỉu, quần áo cũng chẳng giặt giũ, rách rưới, toi tả. Tâm người ta thanh tịnh, dầu hằng ngày chẳng tắm rửa, thân thể chẳng có mùi hôi hám gì! Quý vị nghĩ thử, còn thấy dễ ngủ, trên thân toàn là mùi thơm. Đây là Ngài thị hiện cho chúng ta, chỉ rõ điều gì? Chỉ rõ tâm địa thanh tịnh là trọng yếu. Tâm thanh tịnh, thân sẽ thật sự thanh tịnh. Thanh tịnh thì cần gì phải gột rửa nữa? Chẳng có ô nhiễm! Tể Công là người đời Tống, cách hiện tại khoảng tám trăm năm.

Cận đại cũng có một vị, vào thời đầu Dân Quốc, dường như đến thời Kháng Chiến, vị này vẫn còn. Pháp sư Diệu Thiện ở chùa Kim Sơn thuộc Trấn Giang, tỉnh Giang Tô. Người ta gọi Ngài là Kim Sơn Hoạt Phật (Phật sống chùa Kim Sơn). Hình tướng của Ngài cũng chẳng khác những điều mô tả trong Tế Công Truyện cho mấy. Suốt đời Ngài chẳng tắm rửa, điên điên, khùng khùng, làm ra vẻ điên khùng, ngớ ngẩn, kỳ tích rất nhiều. Nghi nan tạp chứng hề gặp Ngài, chắc chắn trị lành! Tôi nghe những vị lão hòa thượng thuộc lớp tiền bối kể những câu chuyện và sự tích về Ngài rất thần kỳ. Nhà Phật gọi là “*thần thông*”. Trong tâm quý vị nghĩ chuyện gì, Ngài biết ngay, đó gọi là Tha Tâm Thông. Tâm thanh tịnh, át thân thanh tịnh! Suốt từ đầu năm đến cuối năm là một bộ quần áo như vậy đó, bên trong là một cái quần lửng, bên ngoài là một chiếc áo dài, những thứ khác đều chẳng có. Đó gọi là “*lôi thôi, xộc xệch*”, nhưng người tôn kính Ngài rất nhiều. Sự hành trì của Ngài xác thực là kẻ bình phàm không có cách nào tưởng tượng. Chẳng hạn như ăn cơm, ba ngày chẳng ăn vẫn không sao. Một bữa, ăn hai ba chục chén cũng chẳng sao! Đúng là “*du hí nhân gian*”. Khuyên lành, sửa lỗi, nói năng với kẻ khác đều luôn khuyên người ta đoạn ác tu thiện, ăn chay, niệm Phật.

Những vị ấy đã thị hiện “*tâm địa thật sự đạt đến thanh tịnh*”. Đó gọi là “*tâm thanh tịnh, thân sẽ thanh tịnh*”. Trấn Giang ở bờ Bắc của Trường Giang, khí hậu mùa Đông cũng khá rét buốt, mùa Hè nóng bức, Ngài mặc một bộ quần áo mỏng mảnh ấy, Xuân, Hạ, Thu, Đông đều như thế. Mùa Đông, Ngài cũng chẳng lạnh, mùa Hè cũng chẳng nóng. Bộ quần áo ấy từ đầu năm đến cuối năm cũng chưa hề giặt giũ. Ngài cũng chẳng tắm rửa, quần áo cũng chẳng giặt giũ. Tôi đã thấy một người, chính mắt trông thấy, tức là Chương Gia đại sư, Chương Gia đại sư ăn mặc rất chỉnh tề. Nhưng tôi cảm thấy lão nhân gia một năm bốn mùa mặc quần áo giống hệt như nhau, giống y hệt như trong ảnh chụp của Ngài vậy. Mùa Hè cũng là như vậy, mùa Đông đương nhiên chẳng có vấn đề. Chúng ta thấy [ăn mặc như vậy] rất bình thường, nhưng mùa Hạ cũng [ăn mặc dày cộp] như vậy, chúng tôi cảm thấy rất lạ lùng!

Trước kia, lão hòa thượng Đạo Nguyên có kể: Lần đầu tiên, Đài Loan in Đại Tạng Kinh, [giới tăng sĩ muốn] giới thiệu, vận động thỉnh kinh trên toàn thể đảo Đài Loan, hy vọng mọi người sẽ góp sức ấn hành. Họ liền mời Chương Gia đại sư cầm đầu một phái đoàn đi khắp đảo Đài Loan giới thiệu Đại Tạng Kinh. Pháp sư Đạo Nguyên cũng là một vị pháp sư giảng kinh, cũng được mời [tháp tụng]. Nhằm đúng lúc mùa Hè oi bức, tay Sư cầm quạt không ngừng phe phẩy. Sư thấy Chương Gia đại sư mặc nhiều lớp y phục như vậy, vẫn như như bất động. Có một hôm, Sư hỏi Chương Gia đại sư ([mọi người] thường gọi Ngài là Hoạt Phật, Phật gia), Sư thưa: “Thưa Phật gia! Ngài có nóng hay chẳng? Mặc quần áo nhiều như vậy có nóng hay không?” Chương Gia đại sư cười: “*Tâm tịnh, tự nhiên mát*”. Pháp sư Đạo Nguyên nghe nói vậy, cảm thấy hết sức hồ thẹn. Ngài mặc dày như vậy, chính mình mặc sơ sài như thế, mà còn quạt phành phạch, còn toát mồ hôi. Người ta mặc nhiều như vậy, tâm tịnh tự nhiên mát mẻ! Pháp sư Đạo Nguyên kể cho tôi nghe chuyện này. Do vậy, tâm thanh tịnh trọng yếu như thế đó!

Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Chúng ta cũng biết đọc, biết nói câu ấy, nhưng ý nghĩa và cảnh giới thật sự trong câu nói ấy, chúng ta vẫn chẳng tham cứu thấu triệt! Vì sao? Nếu thật sự tham cứu thấu triệt, chúng ta cũng sẽ giống như Bồ Tát, một bộ quần áo là đủ rồi! Từ chỗ này, chúng ta nghĩ Thích Ca Mâu Ni Phật thuở tại thế, ba y, một bát là được rồi. Khi chúng tôi mới học Phật, cứ nghĩ Ấn Độ là xứ nhiệt đới, ba y một bát là đủ; nếu đến Trung Hoa, chỉ sợ không được. Quý vị nói có được hay không? Đến Trung Hoa, vẫn là ba y một bát, đến Tây Bá Lợi Á (Siberia)<sup>1</sup> vẫn là ba y một bát. Ngài có thể hóa độ chúng sanh hay không? Chẳng thể! Vì sao chẳng thể? Phương Bắc là chỗ rét căm căm, [kẻ khác] thấy quý vị mùa Đông ăn mặc phong phanh như vậy, người ta sẽ nói: “Quý vị là thần, tôi là người, làm sao tôi có thể học theo quý vị cho được!” Tuy có từ bi, chẳng có phương tiện. Thế nào mới là phương tiện? “*Thuận theo cái tâm của chúng sanh, ứng với khả năng lãnh hội của họ*” chính là phương tiện. Đến phương Bắc, quý vị mùa Đông mặc nhiều như vậy, tôi cũng mặc nhiều như quý vị. Mọi người thấy bình thường, chẳng quái lạ tí nào, vậy thì tôi cũng có thể học theo quý vị!

Do vậy, quý vị thấy trưởng lão Tế Công, thấy pháp sư Diệu Thiện như vậy, mọi người rất bội phục, rất tôn trọng quý vị, nhưng chẳng có cách nào học theo, chẳng dám học theo quý vị, học chẳng nổi! Vì thế, Bồ Tát ắt phải mở rộng cửa phương tiện thì mới có thể tiếp dẫn chúng sanh. Ngài thị hiện kiêu đó, khiến cho kẻ chẳng tin trông thấy, [khiến cho] kẻ ương ngạnh khó giáo hóa trông thấy, sẽ mềm lòng, đối với Phật pháp sẽ tò mò, sanh khởi tín tâm, [sau đây, Ngài] sẽ lại dùng phương tiện để tiếp dẫn, giáo hóa họ. Đây cũng là một phương pháp, nhằm tiếp dẫn một loại chúng sanh nào đó. Do vậy, “*phương tiện có nhiều môn, về nguồn chẳng hai đường*”. Không gì chẳng nhằm giúp cho quý vị giác ngộ, giúp cho quý vị sanh khởi tín tâm. “*Tín là nguồn đạo, mẹ công đức*”. Quan sát căn cơ, đáng nên dùng phương pháp gì để đắc độ, bèn dùng phương pháp ấy. Vì thế, đức

---

<sup>1</sup> Siberia (người Nga gọi là Sibir, thường được giải thích là danh xưng này xuất phát từ một từ ngữ trong tiếng Tartar có nghĩa là “vùng đất ngủ say”) là một vùng đất rộng lớn mênh mông của nước Nga, nằm từ phía Đông rặng núi Ural cho đến ven Bắc Băng Dương và Thái Bình Dương, giáp ranh các nước cộng hòa thuộc vùng Trung Á của Liên Xô cũ, Mông Cổ và Trung Hoa. Tổng diện tích lên tới 13.1 triệu cây số vuông, tức là 77% lãnh thổ của Liên Bang Nga, nhưng dân số chỉ là 27% dân số toàn nước Nga. Đây là vùng đất lạnh nhất trên thế giới, nhiệt độ trung bình hằng năm là nửa độ C (0,5 độ C). Tháng nóng nhất trong năm chỉ là 19 độ C, còn tháng Giêng thì hầu như nhiệt độ chỉ dao động quanh âm hai mươi độ C! Trước kia vùng này là lãnh thổ của hãn quốc Sibir (hoặc còn gọi là hãn quốc Turan) do vương tử Taibuga thuộc dòng dõi Borijin (bộ tộc của Thành Cát Tư Hãn) sáng lập, kinh đô là Tyumen. Từ thế kỷ mười sáu, các Nga Hoàng đã dòm ngó vùng này và nhiều nhóm kỵ binh Cossacks đã tiến vào vùng này, lập các pháo đài, chiếm đóng các khu đất của người Mông Cổ. Cho đến giữa thế kỷ 17, Siberia hoàn toàn trở thành lãnh địa của Nga. Do khí hậu quá khắc nghiệt, vùng này được dùng để lưu đày những kẻ chống lại chính quyền. Hiện thời, Siberia được chia thành nhiều tỉnh (Oblast) và một số nước cộng hòa tự trị như Altai, Buryat, Khakassia, Tuva, Sakha (Yakutia) v.v...

Phật chẳng có pháp nhất định để có thể nói, mà cũng chẳng có hình tướng nhất định.

Nhưng có một sự thật, chúng ta học Đại Thừa, trong hiện thời, lẽ ra có thể nói, có thể bàn tới vấn đề này: Các Ngài chẳng bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Cảnh giới bên ngoài kể cả lạnh, nóng, chúng ta nói là “*khí hậu biến hóa*”, các Ngài chẳng bị ảnh hưởng. Đối với hoàn cảnh, chúng ta nói là thuận cảnh và nghịch cảnh, các Ngài chẳng bị ảnh hưởng. Trong hoàn cảnh nhân sự, các Ngài chẳng bị ảnh hưởng bởi thiện duyên hay ác duyên, đắc đại tự tại. Hễ bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài, quý vị sẽ chẳng tự tại. Các Ngài chẳng bị ảnh hưởng. Lại thừa cùng chư vị, đối với chuyện ẩm thực, ăn và không ăn chẳng bị ảnh hưởng. Các Ngài có thể suốt năm chẳng ăn cơm, không uống nước, các Ngài cũng có thể giống như quý vị, mỗi ngày ngoài ba bữa ra, còn phải ăn lót dạ, ăn bữa khuya, vẫn được, chắc chắn là chẳng bị ảnh hưởng. Nếu quý vị hỏi đây là đạo lý gì ư? Đạo lý rất đơn giản! Trong kinh đã thường nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Hễ tham cứu thấu triệt câu ấy, quý vị sẽ hiểu rõ. Vì sao? Trong tâm các Ngài chẳng có tướng; vì thế, các Ngài có thể tùy thuận tâm tướng của hết thấy chúng sanh, tùy duyên chứ không phan duyên. Chúng ta mong học Phật, trước hết phải hiểu rõ Lý, phải hiểu rõ Sự, sau đây mới hành. Khi hành, chớ nên có hoài nghi, tức là chớ nên có vọng tưởng, chớ nên có phân biệt, chớ nên có chấp trước, quý vị sẽ đắc đại tự tại. Nếu trong ấy, quý vị có may mắn hoài nghi, phân biệt, chấp trước, sẽ chẳng tự tại, ngay lập tức lại bị đọa lạc trở lại, lại quay về cảnh giới phàm phu. Đây là chân tướng sự thật. Pháp Thân Bồ Tát đã giải thoát; nói “*giải thoát*” tức là khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước đã hoàn toàn buông xuống! Đây chính là tự tại, là giải thoát.

Cảnh giới giải thoát là như trong hai câu sau [trong bài kệ này] đã nói: “*Thanh tịnh điều nhu, tất cánh vô cấu*” (Thanh tịnh, điều hòa, mềm mòng, rất ráo chẳng dơ bẩn). Tự tánh thanh tịnh tâm, lấy đâu ra một tí ô nhiễm? Trong Đàn Kinh, Lục Tổ đã nói rõ ràng, nói dễ hiểu: “*Vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuộm bụi trần*”. Dùng hai câu ấy để chú giải câu “*tất cánh vô cấu*” (rất ráo chẳng dơ bẩn) không còn gì thích đáng hơn! Quý vị thấy pháp sư Thần Tú có “*cấu*” (垢), phải “*thời thời cần phát thức, vật sử nhạ trần ai*” (luôn luôn siêng phẩy dọn, chẳng để nhuộm bụi trần). Đây là gì? Ngài Thần Tú có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Huệ Năng đại sư chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; do vậy, cái tâm của Ngài vốn chẳng có một vật. “*Vốn chẳng có một vật*” chính là tự tánh thanh tịnh tâm, là Chân Như bản tánh. Vọng tưởng là một vật, phân biệt lại là một vật, chấp trước lại là một vật nữa, quá nhiều! Đó là gì? Đây là trần cấu, Ngài đã buông xuống toàn bộ!

Thông thường, vị đường chủ trong Niệm Phật Đường khuyên người khác: “*Buông xuống thân, tâm, thế giới, một mực chuyên niệm*”. Nếu chẳng thể buông thân, tâm, thế giới xuống, “*một mực chuyên niệm*” sẽ chẳng làm được! Đừng nghĩ chính mình đã làm được, ta đã nhất tâm chuyên niệm, “*phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm*”. Trong ấy, quý vị còn xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Ba thứ ấy giống như loài sâu mọt phá hoại Pháp Tánh, “*một mực chuyên*

niệm” của quý vị cũng bị phá hoại mà chính quý vị vẫn chẳng biết! Niệm bao nhiêu năm, chẳng có hiệu quả, chẳng có thành tích, chẳng biết nguyên nhân phát sanh ở chỗ nào? Vì sao tôi nói như vậy? Nếu công phu thật sự đặc lực, cũng có nghĩa là quý vị thật sự có thể buông thân, tâm, thế giới xuống!

Buông xuống, mỗi cá nhân có mức độ sai khác, chẳng đều! Có người buông xuống mấy phần, phần lớn chưa buông xuống. Có người buông xuống một nửa, còn có một nửa chưa buông xuống. Có người buông xuống chín mươi phần trăm, còn chừa lại khúc đuôi chẳng buông xuống. Làm sao họ có thể bằng nhau cho được? Đây là [lý do có] các đẳng cấp Bồ Tát khác nhau! Trong Hoa Nghiêm, hàng Bồ Tát này được nói là Thập Tín vị Bồ Tát (các vị Bồ Tát thuộc địa vị Thập Tín), có mười đẳng cấp. Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín, ví như vọng tưởng có mười phần, phân biệt mười phần, chấp trước cũng là mười phần, quý vị mới buông xuống một phần, hãy còn có chín phần; đây là Sơ Tín. Lại buông xuống thêm một phần nữa, quý vị là Nhị Tín Bồ Tát. Lại buông xuống một phần nữa, quý vị sẽ là Bồ Tát thuộc địa vị Tam Tín. Mười phần quý vị đều buông xuống, sẽ gọi là đại triệt đại ngộ, chính là như Tông Môn đã nói: “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo đã thành Phật, thành Phật bình đẳng, là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Vì sao? Chẳng có khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, làm sao bắt đồng cho được? Kinh Hoa Nghiêm nói bốn mươi một địa vị Bồ Tát, địa vị cuối cùng là Phật Quả rất ráo viên mãn, các Ngài đều bình đẳng, quyết định là chẳng có sai biệt! [Đã là] chẳng có sai biệt, vì sao nói bốn mươi hai tầng cấp? Trong chú giải, ngài Thanh Lương đã giảng rất rõ ràng: Là vì tập khí vô thi vô minh chưa đoạn hết, sai biệt ở chỗ này; nhưng chuyện ấy chẳng trở ngại, phải hiểu! Quý vị chẳng hiểu, sẽ có nghi hoặc. Hễ nghi, sẽ nảy sanh chướng ngại, chướng ngại quý vị giác ngộ, chướng ngại quý vị nâng cao cảnh giới, nhất định là phải hiểu rõ ràng, phải hiểu minh bạch. “*Tất cánh vô cấu*” (rất ráo không nhờn), toàn thể đều buông xuống! Chúng ta phải nỗ lực ở chỗ này, chẳng có chi khác! Đã buông xuống, lại tiếp tục buông xuống nữa. Đó là đúng. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

\*\*\*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ thứ sáu:

***(Kinh) Dĩ thủy quán chưởng, đương nguyện chúng sanh, đắc thanh tịnh thủ, thọ trì Phật pháp.***

***(經)以水盥掌。當願眾生。得清淨手。受持佛法。***

***(Kinh: Dùng nước rửa tay, nguyện cho chúng sanh, được tay thanh tịnh, thọ trì Phật pháp).***

Trong đời sống mỗi ngày, có thể nói số lần rửa tay là nhiều nhất. Vì làm lụng cần đến hai bàn tay. Sau khi làm xong việc, nhất định phải biết rửa tay. Như chúng ta thông thường tụng kinh, lạy Phật, trước đó, nhất định phải rửa tay. Cổ nhân, người thời nay cũng có, chẳng nhiều mấy, tôi đã thấy Trương lão cư sĩ sống



tại Gia Nã Đại chép kinh, trước khi viết một chữ, nhất định sẽ rửa tay. Viết chữ ấy xong, lại rửa tay để viết chữ thứ hai. Nói cách khác, bộ kinh ấy có bao nhiêu chữ, cụ đã rửa tay bấy nhiêu lần, biểu lộ lòng cung kính. Vì thế, thường là có sự cảm ứng chẳng thể nghĩ bàn. Cảm ứng do đâu mà có? Chẳng có gì khác, chân thành, cung kính! Do chân thành, cung kính, đạt được cảm ứng, đạo lý rất sâu. Nếu quý vị có thể thông đạt, sẽ hiểu chuyện cảm ứng là bình thường. Kẻ chẳng liễu giải đạo lý này, thường là trông thấy những sự cảm ứng ấy, bèn cảm thấy hết sức kinh ngạc, lạ lùng, cảm thấy chẳng thể nghĩ bàn! Phạm là Sự thì đều có Lý, Lý quá sâu, những kẻ bình phàm sẽ chẳng thể hiểu rõ. Chỉ cần dùng cái tâm chân thành, sẽ nhất định có cảm ứng.

Đây là chuyện [phải làm] nhiều nhất trong cuộc sống hằng ngày, nhưng trong mỗi niệm đều là Tánh Đức lưu lộ. “*Đương nguyện chúng sanh*” là Tánh Đức tự nhiên lưu lộ. Chúng ta đọc phẩm kinh này, phải đặc biệt lưu ý chuyện này. Vì sao Bồ Tát có thể làm viên mãn đường ấy? Chúng ta mong học, học kiểu nào cũng đều học chẳng được. Rất muốn học, nhưng hề tiếp xúc sự tướng liền quên khuấy, vẫn tùy thuận tập khí phiền não. Chuyện này cũng khiến cho chúng ta tự cảm thấy rất hổ thẹn, rất phiền não. Mong sửa mà có sao chẳng sửa được? Mong học, vì sao học chẳng được? Có phương pháp nào để học hay không? Nói thật ra, thật sự là có phương pháp. Phương pháp gì vậy? Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị sẽ học được chẳng khó! [Chắc là quý vị sẽ thắc mắc] “buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, dường như chẳng có quan hệ quá lớn đối với điều này?” Trên thực tế, nó có mối quan hệ căn bản, chẳng phải là không có quan hệ, mà là thật sự có quan hệ, chỉ là quý vị vẫn chẳng phát hiện mối quan hệ của chúng; chúng thật sự có quan hệ! Bởi lẽ, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là tổng mê hoặc, tổng chướng ngại, khiến cho chúng ta chẳng có cách nào tâm tưởng sự thành.

“*Đương nguyện chúng sanh, đắc thanh tịnh thủ, thọ trì Phật pháp*” (nguyện cho chúng sanh, được tay thanh tịnh, thọ trì Phật pháp), nói hay lắm! Chỉ có tay thanh tịnh thì mới có thể thọ trì Phật pháp. Vì sao? Phật pháp là pháp thanh tịnh; tay chẳng thanh tịnh làm sao có thể thọ trì Phật pháp cho được? Từ chỗ này, hãy nghĩ đến chuyện cổ nhân chép kinh hoặc vẽ tượng Phật, mỗi khi vẽ một nét, hoặc viết một chữ, đều phải rửa tay một lần. Quý vị nói xem có hợp lý hay không? Sự hành trì của những người ấy dường như phô trương quá đáng, nhưng trong ấy bao hàm ý nghĩa giáo dục rất sâu! Tôi nói như thế, rất nhiều đồng học sẽ lãnh hội. Đây là đại từ đại bi, là Phổ Môn thị hiện, chứa đựng ý nghĩa giáo dục rất sâu trong ấy. Dạy chúng ta điều gì? Thanh tịnh; kinh Vô Lượng Thọ nói “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Từ những hình tướng ấy, nhắc nhở chúng ta phải thanh tịnh. Thanh tịnh là trừ bỏ trần cấu. Trong trần cấu, vi tế nhất là ý niệm. Bất luận là thiện niệm hay ác niệm, đều phải buông xuống. Ác niệm là ô nhiễm, thiện niệm cũng là ô nhiễm! Ác niệm cảm quả báo trong ba ác đạo, thiện niệm cảm quả báo trong ba thiện đạo, thấy đều chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi.

Đức Phật dạy mọi người thiện niệm hay ác niệm thấy đều buông xuống, sau đấy, cái niệm ấy mới là “*tịnh niệm*”. Tịnh niệm là thiện niệm lẫn ác niệm đều

chẳng có. Như vậy thì quý vị sẽ hiểu, trong cái tâm thanh tịnh, chẳng có thiện hay ác. Trong cái tâm thanh tịnh, chẳng có đúng hay sai. Trong cái tâm thanh tịnh, chẳng có chân hay vọng. Nói cách khác, phạm những gì là tương đối thì sẽ chẳng tìm thấy trong cái tâm thanh tịnh. Bởi lẽ, tâm thanh tịnh vốn chẳng có một vật. Quý vị vừa dấy lên một ý niệm, tức là đã có một vật. Lại dấy lên một ý niệm nữa, bèn có hai vật. Bọn phạm phu chúng ta chẳng đoạn ý niệm, vô lượng vô biên, niệm trước diệt, niệm sau sanh. Đây là gì? Tập khí vô thi phiền não! Pháp Thân Bồ Tát có tập khí Vô Minh, còn chúng ta có tập khí Vô Minh, có tập khí Trần Sa, có tập khí Kiến Tư, phiền toái quá! Đây là phân loại theo kiểu quy nạp, thành ba loại lớn, trong mỗi loại đều có vô lượng vô biên [phiền não]. Chúng ta sống ở nơi đâu? Chẳng phải là trong một đời này, [mà là từ] quá khứ vô thi! Nếu đời này chẳng thể vãng sanh, [sẽ là] vị lai vô chung. Vô thi, vô chung, sống trong tập khí phiền não, khổ sở chẳng thể nói nổi! Trong lục đạo, thoát vào, thoát ra, trong kinh, đức Phật nói là “*sanh tử bì lao*” (生死疲勞, sanh tử nhọc nhằn). Lời này nói đúng quá, chẳng giả tí nào! Sanh tử nhọc nhằn!

“*Phật pháp*”: Phật pháp là gì? Ất phải hiểu rõ ràng, “*pháp*” là hết thảy các pháp. Quý vị cũng chẳng cần nói thế gian hay xuất thế gian chi cả, toàn bộ đều được bao gồm trong ấy, hết thảy các pháp. “*Phật*” có nghĩa là gì? Giác ngộ! Vì thế, hai chữ Phật pháp hàm ý “*đối với hết thảy các pháp, sẽ giác chứ không mê*”. Đây là Phật pháp. Mê mà bất giác, sẽ chẳng phải là Phật pháp. Phật pháp là giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm. Đó gọi là Phật pháp. Phật pháp là “*giác, chánh, tịnh*”. Tâm địa thanh tịnh, chẳng có ô nhiễm; khi ấy, sẽ sanh trí huệ. Kinh Kim Cang đã nói rất hay: “*Tín tâm thanh tịnh, tức sanh Thật Tướng*” (Tín tâm thanh tịnh, sẽ sanh Thật Tướng). Thật Tướng là trí huệ. Trí huệ dấy lên, đương nhiên là quý vị sẽ chẳng mê hoặc!

“*Thọ trì*” là từ ngữ hình dung. Tâm được thanh tịnh thì có pháp nào chẳng phải là Phật pháp? Tâm chẳng thanh tịnh, có pháp nào là Phật pháp? Do vậy, pháp thế gian và Phật pháp chẳng có sai biệt, nói chung là trong một niệm. Một niệm giác, chẳng có pháp nào không phải là Phật pháp. Một niệm mê, Phật Pháp Tăng Tam Bảo cũng chẳng phải là Phật pháp! Chớ nên không hiểu rõ đạo lý và chân tướng sự thật này! Nếu quý vị chẳng minh bạch, chẳng hiểu rõ, quý vị sẽ chẳng có cách nào học Phật được. Học Phật, nói tóm gọn một câu là “*học giác ngộ*”. Nói cách khác, “*học chẳng hồ đồ*”. Giác ngộ sẽ không hồ đồ, hồ đồ sẽ không giác ngộ. Ai bằng lòng hồ đồ? Ai chẳng mong giác ngộ? Giác ngộ, quý vị sẽ đại tự tại. Chẳng ngộ, quý vị sẽ chịu khổ não to lớn!

Khổ và lạc cũng chẳng thật, chúng là Bất Tương Ứng Hành Pháp. Xác thực là có chuyện ấy, quý vị nghiêm túc truy cứu, [sẽ thấy chúng] thật sự là “*trọn chẳng thể được*”. Vì thế, đức Phật thường dùng “*mộng, huyễn, bọt, bóng*” để tỷ dụ. Nói thật hay! Trong mộng có khổ và lạc, tỉnh giấc, chuyện gì cũng chẳng có. Chúng ta đọa lạc trong lục đạo, trong mười pháp giới, giống như trong mộng. Sau khi đã giác ngộ, giống như tỉnh giấc, lục đạo mười pháp giới đều chẳng có, là một giác mộng, [đúng ra là] một cơn ác mộng, đã tỉnh giấc rồi! Chúng ta đã mơ giác mộng ấy rất lâu, chẳng tỉnh giấc. Chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trong chín pháp giới

để làm gì? Đánh thức chúng ta, chuyện là như thế đó. Dùng phương tiện thiện xảo giúp chúng ta phá mê khai ngộ, lia khổ được vui. “*Khổ*” ở đây là nói đến lục đạo mười pháp giới, chẳng có gì không khổ! “*Lạc*” là gì? Sau khi đã tỉnh ngộ, trở về Nhất Chân pháp giới. Chuyện là như thế đó!

Do vậy, đức Phật dạy chúng ta. Đối với chính mình, phải biết dùng cái tâm thanh tịnh, đối với người khác phải dùng cái tâm từ bi. Từ bi là đối với người khác, chẳng phải là đối với chính mình. Thanh tịnh là đối với chính mình, chẳng phải là đối với người khác. Thanh tịnh là thâm tâm, là tự lợi, nay chúng ta nói là “*tự ái*” (yêu thương chính mình). Thanh tịnh là yêu thương chính mình, từ bi là yêu thương người khác. Chẳng yêu thương chính mình, há có thể yêu thương người khác ư? Con người chẳng thể tự lợi, làm sao có thể lợi ích chúng sanh? Cội gốc là chân thành. Đối với Bồ Đề tâm, chúng ta nói đến Bồ Đề tâm, kinh luận bảo “*chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm*”, Quán Kinh của Tịnh Độ Tông nói như vậy đấy. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, đức Phật giảng Bồ Đề tâm thành ba tâm. Ba tâm là một tâm, có Thể và Dụng. Thể là chí thành tâm, chân thành đến tột cùng, chẳng có mảy may hư ngụy, chẳng có mảy may hư giả, chân thành đạt đến tột bậc! Cái tâm ấy khởi tác dụng, Dụng thì có Tự Thọ Dụng và Tha Thọ Dụng. Tự Thọ Dụng là thâm tâm. Thâm tâm chẳng dễ hiểu, tôi dùng cương yếu về nhân và hạnh trong tựa đề kinh Vô Lượng Thọ, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” [để diễn tả thâm tâm]. Đây là Tự Thọ Dụng.

Tâm chân thành biểu hiện thành Tự Thọ Dụng, biểu hiện nơi tự lợi là thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác. Phu tử nói “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (học rồi thường xuyên tập luyện, há chẳng vui sao?) “*Duyệt*” (悅) là gì? Là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Phu tử có [“*duyet*”] hay không? Có, nhưng chẳng viên mãn! Tuy chẳng viên mãn, chỉ cần có thể đạt được ít phần; ví như “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” có tất cả một trăm phần, quý vị mới đạt được một phần. Do một phần ấy, quý vị bèn cảm thấy pháp hỷ sung mãn, biểu hiện trong cuộc sống hằng ngày là quý vị thường sanh tâm hoan hỷ. Quý vị thấy một phần trăm mà đã có thể khiến cho quý vị hoan hỷ như thế, thứ ấy đúng là của báu, Tam Bảo đấy! Như vậy thì quý vị đối đãi kẻ khác, quý vị có một phần đại từ bi tâm, một phần ấy là gì vậy? Cái tâm yêu thương người khác. Chúng ta thường nói, quý vị yêu cha mẹ, yêu anh em, yêu người nhà, yêu dòng họ, yêu láng giềng chòm xóm, yêu quốc gia, yêu dân tộc, yêu hết thảy chúng sanh, bao nhiêu phần? Một phần. Thật đấy, chẳng giả! Vì sao có thể dấy lên tác dụng to lớn như thế? Cho thấy nó là thật, chẳng giả! Nếu giả, sẽ chẳng thể khởi tác dụng to lớn như thế. Là thật, nó sẽ khởi tác dụng to tát như vậy. Huống hồ hai phần, ba phần, bốn phần thì sẽ tuyệt diệu lắm, càng nhiều càng thù thắng.

Đạt được một phần thanh tịnh, chúng ta sẽ biết thọ trì một phần Phật pháp, thọ trì một phần chánh pháp. Chúng ta lại nghĩ tưởng, chẳng dễ đạt được cái tâm thanh tịnh! Hằng ngày tuy rửa tay, có rửa tâm hay không? Từ rửa tay, hãy nghĩ đến rửa tâm; như vậy thì mới có thể khế nhập. Thật sự là tám vạn bốn ngàn pháp môn, có môn nào chẳng thể khế nhập? Môn nào cũng đều có thể khế nhập. Vì thế, cổ đại đức sau khi đã ngộ mới nói: “*Đâu đâu thị đạo, tả hữu phùng nguyên*”

(Chuyện gì cũng là đạo, làm gì cũng thuận lợi). “*Đầu đầu xừ xừ*” (Mọi chuyện, mọi chón) là nói gì vậy? Một trăm bốn mươi một nguyện ở đây chính là “*đầu đầu xừ xừ*”. Từ rửa tay mà có thể nhập đạo, chính là minh tâm kiến tánh, khế nhập cảnh giới Như Lai. Cảnh giới Như Lai là cảnh giới nguyên gốc của tự tánh, kinh Hoa Nghiêm [gọi cảnh giới ấy] là Nhất Chân pháp giới, hoặc thế giới Hoa Tạng. Kinh Vãng Sanh gọi [cảnh giới ấy] là thế giới Cực Lạc, quý vị bèn khế nhập. Từng ly từng tí trong cuộc sống hằng ngày, đúng như vậy đó, Văn Thù Bồ Tát dạy chẳng sai tí nào! “*Khéo dùng cái tâm*” quý vị sẽ khế nhập. Quý vị tu hành đầu dụng công đến mấy, dụng công bao nhiêu thời gian, vẫn chẳng thể khế nhập, là do nguyên nhân gì? Do chẳng khéo dụng tâm!

“*Thiện dụng kỳ tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (Khéo dùng cái tâm, sẽ đạt được hết thắng công đức thù thắng, nhiệm màu). Câu này đúng là tuyệt diệu, chúng ta đọc xong, chẳng thể không [bội phục] năm vóc sát đất! Một lời đã nói toạc ra người ta tu hành, triệt ngộ, chứng quả như thế nào? Chính là do khéo dùng cái tâm! Khi quý vị rửa tay mà khéo dùng cái tâm, sẽ chứng quả, sẽ đại triệt đại ngộ. Thậm chí khi đại tiện, tiểu tiện mà khéo dùng cái tâm, sẽ đều có thể chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đây chính là chuyện nào cũng là đạo, đầu đầu cũng thuận lợi. Người đã hiểu, sẽ hiểu hết thầy; kẻ chẳng hiểu thì vẫn chẳng hiểu! Vì sao kẻ không hiểu vẫn là chẳng hiểu? Tâm chẳng thanh tịnh! Nói theo bài kệ này, [sẽ là do] vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quá nhiều, nhưng người ấy chẳng chịu buông xuống! Chẳng buông xuống những thứ ấy, tâm quý vị bị nhuốm bẩn, muốn học cũng học chẳng giống! Khéo dùng cái tâm, cái tâm ấy chính là chân tâm. Kẻ chẳng khéo dụng tâm sẽ dùng vọng tâm, phải hiểu điều này!

Chân tâm là tâm thanh tịnh, vọng tâm là tâm ô nhiễm. Chân tâm là tâm bình đẳng. Vọng tâm là tâm cao thấp: “Ta cao hơn người, người chẳng bằng ta!” Đó là tâm cao thấp. Có cao thấp, chúng ta nói là “có ngạo mạn”, làm sao quý vị có thể thanh tịnh cho được? Thanh tịnh nhất định là bình đẳng, bình đẳng nhất định là giác ngộ, chúng liên kết với nhau. Vì thế, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, hề có một thứ thì [những thứ khác] thầy đều có. Một thứ chẳng có, toàn bộ đều chẳng có, chân thành cũng chẳng có, từ bi cũng chẳng có. Một thứ có, hết thầy đều có; một thứ không, hết thầy đều là không! Như thế nào thì sẽ có thể thật sự đạt được? Buông xuống mà thôi. Quý vị chẳng chịu buông xuống, có cách nào nữa đây? Quý vị thấy người thật sự tu hành đã vì chúng ta mà thị hiện triệt để buông xuống, chẳng sở hữu thứ gì!

Bồn Sư của chúng ta, tức vị thầy căn bản là Thích Ca Mâu Ni Phật. Thuở tại thế, lão nhân gia đã nêu gương, làm mẫu cho chúng ta: Triệt để buông xuống, chẳng sở hữu một thứ gì, làm cho chúng ta thấy. Bất luận làm chuyện gì, tâm tưởng sự thành, quý vị thấy chuyện này tự tại lắm! Chẳng sở hữu gì thì mới là tâm tưởng sự thành. Nếu quý vị có rất nhiều, quý vị mong muốn cách nào, sự gì cũng chẳng thể thành tựu. Vì sao? Chẳng sở hữu gì cả thì chân tâm hiển lộ. [Bởi lẽ], trong chân tâm, vốn chẳng có một vật nào! Hễ quý vị có chi đó, sẽ là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Thành tựu của chân tâm tự nhiên, thành tựu của

vọng tâm chẳng ngoài “*thành, trụ, hoại, không*”, chẳng thật! Sự thành tựu do “*tâm tưởng sự thành*” là vĩnh hằng. Người biết những chân tướng sự thật này ít ỏi! Đây là trong cuộc sống hằng ngày, do đã sơ sót trong một thời gian quá lâu, nay đọc đến, từ hôm nay bắt đầu học, chẳng trễ! Nhưng còn gặp khó khăn, khó khăn ở chỗ nào? Khó ở chỗ cái tâm của chúng ta không thanh tịnh, khó ở chỗ này!

Chúng ta thật sự mong học theo Bồ Tát, thật sự mong có đại thành tựu trong một đời này, quý vị hãy ngẫm xem có cần phải buông xuống hay không? Có phải [bảo quý vị] buông xuống là lừa gạt quý vị hay chẳng? Buông xuống có gây tổn hại cho quý vị hay không? Mọi người phải giác ngộ! Không buông xuống mới thật sự là tổn hại, mới là chẳng được lợi ích mảy may. Quý vị khẳng định nếu chính mình không buông xuống những thứ hư huyền chẳng thật ấy, sẽ hứng chịu trọn hết mọi nỗi nhọc nhằn! Quý vị chẳng giác ngộ, hứng chịu bao nhiêu nỗi khổ, quý vị có cảm thấy hay không? Nếu ngày nào đó, quý vị cảm nhận được, sẽ tỉnh táo ngay. Sau khi đã tỉnh táo, mới biết ta hãy nên buông xuống. Ta buông xuống, sẽ chẳng hứng chịu những thứ thừa thãi vô ích, chẳng chịu những nỗi khổ sở ấy nữa. Đức Thế Tôn đã vì chúng ta thị hiện ý nghĩa rất sâu, chúng ta chẳng có cách nào học theo hoàn toàn, chỉ tận hết khả năng để tiếp cận! Suốt đời, đức Thế Tôn chẳng có trụ xứ cố định. Quý vị thấy kinh điển chép: “*Như thị ngã văn, nhất thời Phật tại*” (Tôi nghe như thế này, một thời đức Phật ở...), chẳng thể nói là “*Phật trụ*”, vì đức Phật chẳng có trụ xứ! “*Chẳng có trụ xứ*”, nói cách khác, đức Phật đạo khắp mọi nơi, nói theo Phật pháp là “*du hóa*”. Hằng ngày Ngài đều lữ hành, chẳng ở một nơi cố định, chỗ nào có duyên bèn đến chỗ đó, chỉ làm một chuyện là giáo hóa chúng sanh.

Kẻ hữu duyên là gì? Những người được tiếp xúc đều là hữu duyên; chẳng tiếp xúc tức là chẳng có duyên. Hễ tiếp xúc thì đều là hữu duyên. Duyên có cạn hay sâu khác nhau. Tiếp xúc quý vị, [nếu người ấy] rất cung kính, rất tôn trọng, tin tưởng quý vị, đây là chúng sanh căn cơ chín muồi. Tuy rất tôn trọng, nhưng vẫn còn hoài nghi quý vị, lại còn chẳng liễu giải rất sâu, đây là chúng sanh căn cơ chưa chín muồi. Tuy đã tiếp xúc quý vị, hoàn toàn chẳng liễu giải, mà cũng chẳng tôn trọng quý vị, cũng chẳng mong nghe quý vị nói. Đây là chúng sanh cũng có duyên, nhưng chẳng có thiện căn. Thấy đều là hữu duyên. Đức Phật độ họ như thế nào? Chẳng có thiện căn thì giúp họ gieo thiện căn. Đã có thiện căn bèn giúp cho họ tăng trưởng. Thiện căn đã tăng trưởng bèn giúp cho họ chín muồi, chẳng sót một ai!

Nay chúng ta sống trong thế gian này, chẳng khác gì Thích Ca Mâu Ni Phật, hãy ngẫm xem những kẻ chúng ta tiếp xúc chẳng phải là ba loại người như vậy ư? Nay chúng ta cùng học Phật, quý vị đã nhận biết Phật pháp kha khá, có thể tin, có thể hiểu, có thể hành. Đây là loại thứ nhất, thiện căn chín muồi. Vậy thì làm như thế nào? Giúp họ làm Phật. Cũng có nghĩa là trong đời này, hy vọng họ có thể niệm Phật vãng sanh, vãng sanh là làm Phật. Không chỉ là vượt thoát lục đạo, [mà còn] vượt thoát mười pháp giới. Đây là một dịp hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, đương nhiên [những người như vậy] là thiểu số. Những

người thiện căn chín muồi, chắc chắn vãng sanh. Tuy là thiếu số, trên thực tế, cũng chẳng ít. Loại thứ hai là thiện căn chưa chín muồi, hễ có thiện căn bèn giúp họ tăng trưởng, phải tăng lên, nâng cao cảnh giới của người ấy, tăng tấn tín tâm, tăng tấn sự lý giải của người ấy. Đây là hạng thứ hai! Hạng thứ ba là chẳng có thiện căn, đông lắm! Quý vị thấy chúng ta ra khỏi cửa, trông thấy khá nhiều người qua lại. Hễ trông thấy, nghe thấy âm thanh nói năng của họ, thấy đều là người hữu duyên, nhưng họ chẳng có thiện căn, vậy thì như thế nào? Hãy giúp họ gieo thiện căn.

Người xuất gia thuận tiện lắm, đi ra ngoài, người khác trông thấy biết ngay là Phật giáo. Quý vị thấy [người xuất gia] đã gieo một chủng tử Phật vào A Lại Da của họ, giúp họ gieo thiện căn. Các đồng tu tại gia, ăn mặc giống hệt như họ (những người bình phàm), nhìn không ra! Có một phương pháp là quý vị tay cầm chuỗi tràng hạt, người ta trông thấy, [bèn nghĩ đó là kẻ] học Phật. Trên thân đeo một tấm thẻ có hình Phật, họ vừa trông thấy, [sẽ nghĩ] “đấy là kẻ học Phật!” Hiện thời còn có rất nhiều máy niệm Phật cỡ nhỏ phát ra tiếng, “*nam-mô A Di Đà Phật, nam-mô A Di Đà Phật*”, cũng là có âm thanh, đeo trên người. Quý vị đi đến chỗ nào, chính quý vị cũng có thể niệm theo, người khác cũng nghe tiếng, nghe câu danh hiệu ấy. Hễ một phen thoảng qua tai, sẽ vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo, cũng tạo thiện căn cho họ. Rất nhiều phương pháp! Mùa Hè, trong những năm qua, chúng tôi đã làm rất nhiều quần áo mùa hè, loại áo cổ tròn, trên đó in “*A Di Đà Phật*”. Quý vị đi ra đường, người ta thấy quý vị mặc quần áo có in chữ A Di Đà Phật, họ cũng sẽ niệm Phật một tiếng. Chẳng niệm ra tiếng, A Di Đà Phật đã in sâu trong tâm họ. Đây là gì? Đó là độ chúng sanh! Chẳng có thiện căn thì tạo thiện căn cho họ; nhất là áo T-shirt có in “*A Di Đà Phật*”, đi một vòng trên đường, chẳng biết đã độ bao nhiêu người. Chính quý vị cũng chẳng biết bản thân đã làm được chuyện tốt đẹp rất lớn, giúp gieo một chủng tử Phật trong A Lại Da Thức của họ!

Trong nhà quý vị, trong phòng khách, hãy treo một bức tượng Phật, treo một số bức tranh chữ<sup>2</sup>, nội dung đều là danh hiệu của Phật, Bồ Tát. Phàm là khách đến nhà quý vị, [hễ trông thấy], toàn bộ đã được gieo thiện căn. Đó là có ý nghĩa, là công đức chân thật, là khéo dùng cái tâm! Đây là đại từ đại bi. Chính mình hằng ngày xem, hằng ngày nghe, hằng ngày đọc, đọc thông suốt, đọc hiểu rõ, giác ngộ, tâm sẽ thanh tịnh. Đã ngộ, sẽ thanh tịnh. Tâm chẳng thanh tịnh, chính mình nhất định phải biết: [Nguyên nhân chẳng thanh tịnh là do] chẳng giác ngộ, vẫn là mê hoặc, điên đảo. Quý vị có thể cảm nhận điều này, đó là chuyện tốt. Đây là gì? Quý vị sẽ nhanh chóng đạt đến bờ mé khai ngộ. Nếu ngay điều cảm nhận này mà quý vị chẳng biết, chính mình suốt ngày từ sáng đến tối khổ sở ngàn ấy, vẫn hoàn toàn chẳng hiểu, vậy là sẽ còn phải hứng chịu nỗi khổ. Đến khi nào sẽ thật sự giác ngộ?

Nếu quý vị thật sự muốn giúp cho chính mình tăng tấn, chẳng có gì khác. Xác thực là như Chương Gia đại sư đã dạy tôi, “*thấy thấu suốt, buông xuống*;

---

<sup>2</sup> Nguyên văn là “*tự họa*” (字畫) tức là tranh thư pháp.

*buông xuống, thấy thấu suốt*”. Quý vị hãy dụng công nơi câu ấy. Chính mình có tài vật, quần áo, thức ăn, tất cả hết thấy những vật dụng cần dùng trong cuộc sống dư ra, hề có dư thì đều bỏ thí kẻ khác. Quần áo quá nhiều, phiền não sẽ nhiều. Ra khỏi cửa, thấy [chính mình] có đến mấy chục bộ quần áo, [sẽ băn khoăn] “hôm nay ra ngoài phải mặc bộ quần áo nào cho đẹp?” Quý vị nầy sanh phiền não mất rồi, lại phải chú tâm lựa chọn! Nếu quý vị chỉ có một bộ quần áo, ý niệm gì cũng đều chẳng có, mặc xong là đi. Suy nghĩ từ những chuyện nhỏ nhặt này, quý vị [sẽ thấy] cần gì phải có nhiều [quần áo] như vậy? Chỉ cần quần áo sạch sẽ, thoải mái, chỉnh tề là được rồi, chẳng cần phải chạy theo thời trang. Chạy theo thời trang là sai mất rồi, tâm chính mình chẳng thanh tịnh!

Do vậy, người thật sự biết yêu thương chính mình, Thích Ca Mâu Ni Phật là người biết yêu thương chính mình nhất, chỉ có ba y một bát. Trừ những thứ ấy ra, trên thân chẳng có một vật gì cả! Trong giới Sa Di, có giới tay chẳng cầm tài vật, chẳng tiếp xúc tiền tài. Trong xã hội hiện thời, trên thân quý vị chẳng có tiền thì có được hay không? Nói thật ra, được chứ! Chẳng phải là không được! Nói “không được” là vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình chẳng buông xuống được. Thật sự buông xuống, sẽ được, chẳng có gì là không được! Cuộc sống phải đơn giản, vọng tưởng ít, phiền não nhẹ nhàng, cuộc sống sẽ tự nhiên đơn giản! Ngày ăn một bữa là đủ rồi, bớt nhiều việc, chẳng phiền phức tí nào! Tất cả hết thấy phiền phức, phiền não đều do chính mình chuốc lấy, phiền não đâu có tìm người! Chính con người tự tìm phiền não. Phiền toái chẳng tìm người, mà người cứ tìm phiền toái. Bớ tay! Nói chung, quý vị phải tham cứu thấu triệt. Tham cứu thấu triệt thì là Phật pháp; chẳng thể tham cứu thấu triệt thì gọi là “*thế pháp*” (pháp thế gian) hoặc “*trần lao*”. Nay đã hết thời gian rồi! Chúng tôi nói tới đây.

### ***Tập 1522***

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, bài tụng cuối cùng trong đoạn thứ năm của phần kệ tụng.

***(Kinh) Dĩ thủy tẩy diện, đương nguyện chúng sanh, đắc tịnh pháp môn, vĩnh vô cấu nhiễm.***

***(經)以水洗面。當願眾生。得淨法門，永無垢染。***

***(Kinh: Dùng nước rửa mặt, nguyện cho chúng sanh, đắc tịnh pháp môn, mãi chẳng nhuốm nhơ).***

Đoạn này có tất cả bảy bài kệ, đều là [những chuyện nhỏ nhỏ] trong cuộc sống hằng ngày, gần như ngày nào chúng ta cũng đều làm. Bồ Tát và phàm phu chẳng khác nhau, phàm phu phải ăn uống, Bồ Tát cũng phải ăn uống. Phàm phu phải mặc quần áo, Bồ Tát cũng phải mặc quần áo. Mỗi ngày sáng dậy rửa mặt, súc miệng, đánh răng, phàm và thánh chẳng có sai biệt. Sai biệt ở chỗ nào? Sai biệt ở chỗ Bồ Tát có thể tùy thuận Tánh Đức, phàm phu tùy thuận phiền não. Sai

biệt ở ngay chỗ này! Nói cách khác, phàm phu dùng cái tâm luân hồi, Bồ Tát sử dụng Bồ Đề tâm.

Một trăm bốn mươi một nguyện trong phẩm kinh này, câu thứ hai trong mỗi bài kệ là “*đương nguyện chúng sanh*”. Đây chính là Tánh Đức trong đại Bồ Đề tâm lưu lộ viên mãn. Nếu chúng ta đã học hiểu, nếu đều có thể vận dụng, quý vị sẽ thành Phật, tức là Pháp Thân Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm. Pháp Thân Bồ Tát là Phật. Từ kinh Pháp Hoa và kinh Lăng Nghiêm, chúng ta thấy ba mươi hai ứng thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, “*đáng nên dùng thân Phật để đắc độ, bèn hiện thân Phật để thuyết pháp*”. Quý vị nói Ngài có phải là Phật hay không? Ngài có thể hiện thân Phật, Ngài có thể thị hiện ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp trong thế gian này. Đây là thật sự thành Phật, chẳng giả! Chúng ta thấy các Ngài trong cuộc sống hằng ngày, công việc, đãi người, tiếp vật, khởi tâm động niệm, niệm nào cũng đều chẳng bỏ chúng sanh, chứng minh “*trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai*”. Thật đấy, chẳng giả!

Tâm luân hồi là gì? Ta ưa thích người này, ta chán ghét kẻ kia. Ta thích thú chuyện này, chán ngán chuyện kia. Đây là tâm luân hồi. Dùng cái tâm luân hồi để niệm Phật, dùng tâm luân hồi để tụng kinh, dùng tâm luân hồi để làm Phật sự, vẫn là nghiệp luân hồi! Vì sao? Trong kinh, đức Phật đã nói rõ ràng! Thông thường, chính chúng ta do học tập bằng tâm ý hời hợt, ơ hờ; vì thế, chẳng thể thấu hiểu! Đức Phật thường nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Lại nói: “*Cảnh chuyển theo tâm*”. Do quý vị là tâm luân hồi, quý vị sẽ nghĩ tưởng luân hồi, bất luận tu học pháp môn nào, cũng đều chẳng thoát khỏi luân hồi, chính là do đạo lý này. Nếu quý vị chuyển biến ý niệm, chuyển cái tâm luân hồi thành tâm Bồ Đề, chẳng dễ dàng! Nói chung, nói đơn giản, nói rõ ràng cho mọi người dễ nhớ, tâm luân hồi là gì? Niệm nào cũng đều vì chính mình thì là tâm luân hồi, niệm nào cũng vì chúng sanh thì là Bồ Đề tâm. Quý vị thấy các Ngài đối với mỗi chuyện nhỏ nhặt đều là “*đương nguyện chúng sanh*”, còn lữ phàm phu chúng ta là nguyện cho chính mình, chẳng nghĩ đến người khác. Đúng là “*sai chi hào ly, thất chi thiên lý*” (sai chừng hào ly, lạc xa ngàn dặm). Khởi tâm động niệm do một tí sai biệt ấy, nhưng quý vị thấy kết quả cuối cùng, một đàng ở trong Nhất Chân pháp giới, một đàng là trong tam đồ lục đạo. Sai biệt to lớn ngàn ấy, chúng ta chớ nên không biết.

Tùng ly từng tý trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta mỗi ngày phải rửa mặt bao nhiêu lượt? Tối thiểu là sáng dậy rửa mặt, khi nghỉ trưa sẽ rửa mặt, buổi tối trước khi ngủ sẽ rửa mặt. Đây là tối thiểu quý vị rửa ba lần một ngày. Thông thường, thân chảy mồ hôi, cầm khăn lông ướt lau mặt, số lượt nhiều lắm, đều thuộc về “*dĩ thủy tẩy diện*” (dùng nước rửa mặt). Chúng ta biết mặt mũi phải rửa ráy cho sạch sẽ. Quý vị thấy Bồ Tát từ chuyện này bèn dẫn phát hoàng nguyện, “*đương nguyện chúng sanh*”. Tôi đã nói về “*chúng sanh*” cùng chư vị rất nhiều lần, [“*chúng sanh*” là] hết thấy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới. Ngài chẳng nói nguyện cho chúng sanh trong thế giới Sa Bà, chẳng nói nguyện cho chúng sanh trên địa cầu, chẳng nói nguyện cho chúng sanh trong một khu vực. Vì thế, “*chúng sanh*” bao gồm toàn thể chúng sanh trong vô lượng vô biên



cõi nước suốt mười phương ba đời khắp pháp giới, hư không giới. Trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai!

“*Đắc tịnh pháp môn, vĩnh vô cấu nhiễm*” (Đắc pháp môn thanh tịnh, vĩnh viễn chẳng nhuốm dơ). Hễ hóa đạo (化導, giáo hóa, hướng dẫn) chúng sanh, điều kiện đầu tiên là chính mình phải làm được! Người thế gian thường nói: “Kẻ nào đó có phước báo, làm bất cứ chuyện gì cũng đều rất thuận lợi, quý nhân [giúp đỡ] rất nhiều. Tôi chẳng có phước báo, làm chuyện gì cũng là chướng ngại tầng tầng, chẳng có quý nhân”. Nói những lời ấy, dường như trong ấy có hơi hướng oán trời, hờn người. Đó là gì? Tập khí, bất tri bất giác, hữu ý hay vô tình bộc lộ. Kẻ ấy chẳng nghiêm túc phản tỉnh một phen, vì sao người ta có phước báo, ta chẳng có phước báo?

Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Thế Tôn đã nói: “*Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, “*đức tướng*” là phước báo, hết thảy chúng sanh đều có, vì sao chúng ta chẳng có? “*Chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Khi ấy, chúng ta có nghĩ đến câu giáo huấn này hay không? Chẳng phải là không có phước báo, chẳng phải là ta không có quý nhân [giúp đỡ], mà là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của ta đã chướng ngại phước báo, chướng ngại quý nhân! Quý vị có hiểu đạo lý này hay không? Có thể giác ngộ hay không? Thật sự hiểu rõ, giác ngộ, khẳng định là sẽ giống như cổ thánh tiên hiền, “*hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (có chuyện gì chẳng làm được, bèn quay lại xét mình). Trong công việc hằng ngày, xử sự, đãi người, tiếp vật, hễ gặp phải chướng ngại, bèn quay lại phản tỉnh, nguyên nhân chắc chắn chẳng ở bên ngoài, quyết định là ở chính mình. Nếu quý vị tìm nguyên nhân bên ngoài, sẽ vĩnh viễn chẳng thể thành tựu. Quý vị hướng vào trong để tìm, chắc chắn sẽ tìm được, tức là sẽ tìm được nhân tố gây chướng ngại. Chướng ngại là ô nhiễm! Ở đây nói là “*cấu nhiễm*”. Hóa giải ô nhiễm, chướng ngại, tâm thanh tịnh bèn hiện tiền, pháp thanh tịnh hiện tiền. Pháp thanh tịnh thông suốt, chẳng ngăn trở, chẳng bị chướng ngại!

Đạo lý này rất sâu. Phật pháp xác thực là “*biết khó, hành dễ*”, làm chẳng khó, quý vị muốn hiểu rõ chẳng dễ dàng đâu nhé! [Chẳng hạn] như đạo lý trong một trăm bốn mươi một bài kệ của phẩm Tịnh Hạnh, Pháp Thân Bồ Tát mới biết. Không chỉ là lục đạo chẳng tham cứu thấu triệt, mà tứ thánh pháp giới cũng chẳng được! Vì sao? [Đó là] cảnh giới nơi quả địa Như Lai. “*Như Lai*” như tôi nói ở đây, hàng Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo đã chứng đắc. Sơ Trụ Bồ Tát còn có đức hiệu là Như Lai. Trong những phần trước, tôi đã nói đạo lý này rất nhiều: Sơ Trụ Bồ Tát đã thành Phật. Đã thành Phật, vì sao có bốn mươi hai giai cấp? Vì sao còn có Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác? Trong Sớ Sao, Thanh Lương đại sư đã nói rất hay. Bốn mươi hai giai cấp là do tập khí vô thi vô minh dầy hay mỏng khác nhau; nói từ chỗ này, tập khí vô minh! Chẳng phải là đã đoạn vô minh rồi sao? Đã đoạn, Sơ Trụ đã đoạn; [vô minh] ở đây là tập khí! Tập khí chẳng trở ngại Sự. Do vậy, quả đức rốt ráo, trí huệ, đức năng, tướng hảo viên mãn, hàng Sơ Trụ Bồ Tát đã hiển lộ, chẳng có chướng ngại.

Nơi Báo Thân của Sơ Trụ Bồ Tát, thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo. Ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo, đây là Ứng Hóa Thân, chẳng phải là Báo Thân. Tuy mọi người đều là “*thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo*”, nhưng xác thực là tướng hảo còn có sai khác. Đây là do nguyên nhân nào? Chính là do tập khí vô minh khác nhau. Vô lượng tướng hảo của người tập khí sâu dày phải khác với người đã đoạn sạch tập khí vô minh rất lớn. Từ thường thức, chúng ta cũng lãnh hội đôi chút chuyện này, hoàn toàn chẳng khó hiểu, nhưng chẳng có cách nào đoạn tập khí, quý vị dùng phương pháp gì? Chẳng có cách nào, chẳng có phương pháp, chỉ đành để cho thời gian tự nhiên đào thải. Cổ đại đức nói ở chỗ này chẳng dùng sức được! Tu hành trong mười pháp giới thì có thể dùng sức, đã vượt khỏi mười pháp giới sẽ chẳng thể dùng sức được. Vì sao? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều đoạn, quý vị dùng sức gì? Nếu quý vị dùng sức, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước lại dấy lên, ngay lập tức, quý vị bị đọa lạc. [Vì lẽ này], ở đây chẳng dùng sức!

Trong cảnh giới hiện tiền, chúng ta phải nên học tập chỗ này, tức là thời khắc khắc nhắc nhở chính mình tu tâm thanh tịnh, tu hạnh thanh tịnh. Chẳng cần nói “phân biệt, chấp trước là ô nhiễm”; hề khởi tâm động niệm là đã ô nhiễm rồi! Khởi tâm động niệm là Vô Minh phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não, chấp trước là Kiến Tư phiền não. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, niệm nào cũng đều chẳng lìa phiền não, làm sao có thể thoát khỏi sanh tử luân hồi cho được? Thậm chí niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ cũng bị chướng ngại. Đây là đại sự, chẳng phải là chuyện nhỏ!

Quý vị hãy nghĩ đến Tây Phương Tịnh Độ, suy ngẫm tên gọi ấy. Kinh luận Đại Thừa đã dạy chúng ta: “*Tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh*”. Chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, điều kiện thứ nhất là gì? Tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, Tịnh Độ sẽ hiện tiền. Tâm chẳng thanh tịnh, lấy đâu ra Tịnh Độ? Nói thật thà, cõi nước chẳng thể tịnh, thanh tịnh là do lòng người. Lòng người tịnh; núi, sông, đại địa chẳng có gì không thanh tịnh. Lòng người ô nhiễm, ngay cả hư không pháp giới thủy đều ô nhiễm. Một nhiễm, hết thủy nhiễm; một tịnh, hết thủy tịnh, tức là tâm chuyển pháp giới, chẳng phải là pháp giới chuyển tâm. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã nói rất hay: “*Nếu có thể chuyển vật, ắt đồng Như Lai*”. Thật khó có là chuyện này đã được tiến sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản dùng thí nghiệm với nước để chứng minh, chứng minh cảnh chuyển theo tâm, chứng minh tâm chuyển vạn vật, tăng trưởng vô lượng tín tâm cho người tu Tịnh Độ chúng ta, khiến cho người niệm Phật chúng ta thật sự nắm chắc vãng sanh. Bí quyết vãng sanh ở ngay cái tâm thanh tịnh.

Chúng ta phải biết nhiễm và tịnh có vô lượng cấp bậc, trong lục đạo thì lục đạo nhiễm và tịnh khác nhau. Trong mười pháp giới, mười pháp giới nhiễm và tịnh khác nhau. Kinh Hoa Nghiêm đã nói đến năm mươi một tầng cấp Bồ Tát, tức là năm mươi một loại nhiễm hay tịnh bất đồng. Nơi vị trí này thì là thanh tịnh, nhưng lên cao hơn một cấp, [sẽ thấy] vị trí này chẳng thanh tịnh, là ô nhiễm! Những tầng cấp cao hơn sẽ càng thanh tịnh hơn địa vị này. Năm mươi một tầng cấp, mỗi tầng cấp [nhiễm và tịnh] khác nhau! Nay chúng ta suy ngẫm, nói chung

là chính mình phải hiểu cái tâm và hành vi của chính mình. Nếu chính mình chẳng hiểu, sẽ chẳng có cách nào tu. Biết bản thân chúng ta chỉ có nhiễm, chẳng có tịnh. Con người phải tự hiểu mình, chính mình phải thường suy ngẫm, ta có ích kỷ hay không? Ta có tiếng tăm, lợi dưỡng hay không? Ta có thị phi, nhân ngã hay không? Ta có ngu dục, lục trần, có tham, sân, si, mạn hay không? Thấy đều có, thứ nào cũng trọn đủ, sẽ là thuần nhiễm, chẳng tịnh! Ta niệm Phật có thể vãng sanh hay không? Chẳng thể! Dầu chẳng thể [vãng sanh], niệm Phật cũng có cái lợi! Trong A Lại Da đã gieo chủng tử Phật, coi như là hữu duyên với A Di Đà Phật. Nếu quý vị hỏi khi nào sẽ được vãng sanh ư? Khi nào thân tâm quý vị thanh tịnh thì sẽ vãng sanh.

Nếu [xét theo] tiêu chuẩn thanh tịnh ở mức độ thấp nhất, những năm qua, chúng tôi đề xướng Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy là tiêu chuẩn thấp nhất. “*Nhập tắc hiếu*” (Ở trong nhà bèn hiếu thảo), hiếu là thanh tịnh, tương ứng với Tánh Đức. Bất hiếu là nhiễm. “*Xuất tắc đễ*” (Ra ngoài bèn đối xử hòa thuận). Đễ (悌) là Tánh Đức, là thanh tịnh. Hễ tương ứng với Tánh Đức sẽ thanh tịnh, trái nghịch Tánh Đức thì là ô nhiễm. Trong ba trăm sáu mươi câu của Đệ Tử Quy, gồm một trăm mười ba chuyện, tức là đã nêu ra một trăm mười ba chuyện trong cuộc sống hằng ngày, quý vị đều có thể làm được, sẽ tương ứng với Tánh Đức, là sự thanh tịnh trong loài người. Nếu chẳng làm được, tương phản với nó, sẽ là ô nhiễm. Phải biết điều này! Do [trọn đủ] sự thanh tịnh trong loài người, trong đời sau, sẽ còn có thể được làm thân người. Nếu ô nhiễm, chẳng thanh tịnh, đời sau sẽ đọa lạc trong nga quỷ, địa ngục, súc sanh, đọa lạc xuống dưới. Rành rẽ, rõ ràng bày ra ngay trước mặt quý vị.

Đời này rất ngắn, đời người khổ sở, ngắn cùn! Thuở trẻ, quý vị chẳng hiểu, đại khái là sau năm, sáu chục tuổi, cảm xúc bèn rất sâu, biết thế nào là vô thường! “*Bách niên quang âm nhất đàn chi*” (thời gian trăm năm như một cái khảy ngón tay). Ngẫm lại suốt một đời này, chẳng thành được một chuyện gì, uổng phí cả đời, quý vị nói xem có đáng tiếc lắm hay không? Vì ngu si chẳng có trí huệ mà khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác quá nhiều làm lỗi! Đúng như kinh Địa Tạng đã dạy: “*Diêm Phù Đề chúng sanh, khởi tâm động niệm vô bất thị tội*” (Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, khởi tâm động niệm không gì chẳng phải là tội). Lúc tuổi già, hối hận chẳng kịp, kẻ bình phàm trong thế gian thường nói như vậy. Trong giáo pháp Đại Thừa chẳng phải vậy. Giáo pháp Đại Thừa dạy, chỉ cần quý vị một hơi thở chưa dứt, thật sự có thể quay đầu, thật sự có thể sám hối thì vẫn còn kịp! Theo bốn mươi tám nguyện trong kinh Vô Lượng Thọ, lúc lâm chung, do một niệm hay mười niệm, đều có thể sanh vào Tịnh Độ. Sự quay đầu ấy chính là quay lại nhanh chóng, quay lại mạnh mẽ, dừng mãi quay đầu. Người ấy thật sự quay lại, đối với lục đạo mười pháp giới, xác thực là thống khoái một đao cắt phăng. Vậy là được! Nhưng vấn đề ở chỗ nào? Bao nhiêu người mong quay đầu, nhưng quay đầu chẳng được. Vì sao? Tập khí, tức tập khí phiền não quá nặng; rất mong buông xuống nhưng không thể buông xuống được!

Trong cuộc sống thông thường, chúng ta chỉ cần hơi lưu ý đôi chút, chính quý vị có thể phát hiện những chuyện ấy. Sau đây mới biết sự ô nhiễm do thói

quen nghiêm trọng như thế nào! Trong tập nhiễm (習染, sự ô nhiễm do thói quen hoặc do huân tập) sâu nặng ngàn ấy, quý vị chẳng hạ quyết tâm, sẽ không được, chẳng có tâm cảnh giác cao độ, sẽ không được! Do vậy, Ân Quang đại sư dạy chúng ta một phương pháp rất hay. Tuy nói là “rất hay”, kể thật sự học tập [theo phương pháp của Tổ] chẳng nhiều! Lão nhân gia dùng phương pháp gì? Chử Tử (死)! Suốt ngày từ sáng đến tối dán chữ Tử trên trán, nghĩ ta sắp chết, sau khi đã chết sẽ đọa trong tam đồ địa ngục; khi ấy, quý vị sẽ làm như thế nào? Tôi đã đến thăm Niệm Phật Đường trong quan phòng (關房, nơi bế quan) của tổ sư. Quan phòng của Ngài hết sức sơ sài, trong Niệm Phật Đường chỉ thờ một bức tượng A Di Đà Phật, không quá to, một đôi chân đèn, một lư hương, một chén nước cúng, những thứ khác đều chẳng có. Phía sau tượng Phật dán một chữ, tức chữ Tử do lão pháp sư tự viết. Dạy chúng ta thời thời khắc khắc đừng quên, niệm nào cũng đều đề cao cảnh giác: Đã chết thì thứ gì cũng đều chẳng mang theo được, toàn là giả! Đời này rộng tuếch, quý vị còn có thể chẳng buông xuống ư? Lão pháp sư dùng phương pháp này. Phương pháp này hay lắm, chính Ngài sử dụng thật sự có hiệu quả.

Buông xuống ích kỷ, khởi tâm động niệm đều vì chánh pháp tồn tại lâu dài, vì chúng sanh trong pháp giới, nhất là vì những chúng sanh khổ nạn trong tam đồ lục đạo của pháp giới mà nghiêm túc nỗ lực tu hành, hy vọng chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề, có thể giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn ấy. Chính mình chẳng có thành tựu, quý vị chẳng có năng lực giúp đỡ người khác. Chính mình thành tựu thì mới có thể giúp người khác. Bản thân quý vị chẳng đoạn phiền não, sẽ chẳng có cách nào giúp người khác đoạn phiền não. Bản thân quý vị chẳng khai ngộ, sẽ chẳng thể giúp kẻ khác khai ngộ! Vì thế, giáo huấn của cổ thánh tiên hiền cứu vớt những tai nạn xã hội trong thế kỷ hai mươi mốt hết sức hữu hiệu. Tám chữ “*tu thân làm gốc, dạy học làm đầu*”; tám chữ ấy hữu hiệu. Mở hội nghị sẽ chẳng có hiệu quả, dùng tám chữ ấy bèn có hiệu quả!

Chúng ta phải học tập như thế nào? Những vị tổ sư đại đức từ bi thị hiện, chúng ta đã nhận biết rõ ràng, đã thông hiểu; kể đó, bản thân chúng ta phải thật sự làm. “Thật sự làm” chính là khắc phục tập khí phiền não của chính mình. Trước hết là khắc phục lòng tham dục của chính mình. Tham dục là cấu nhiễm. Tham, sân, si là tam độc phiền não, là ô nhiễm nghiêm trọng nhất. Tham danh, tham lợi, tham sắc, thậm chí học Phật mà tham Phật pháp cũng không được. Đức Phật dạy chúng ta bỏ tham lam, keo kiệt, chẳng bảo chúng ta thay đổi đối tượng. Ta chẳng tham pháp thế gian, ta tham Phật pháp. Quý vị ngẫm xem: Cái tâm tham của quý vị chỉ thay đổi đối tượng, hoàn toàn chẳng bỏ tâm tham. Tham là tâm nga quý. Kẻ tâm tham nặng nề, tương lai sẽ đến đâu? Quý đạo. Hiện thời quý đạo rất khổ, quý đạo và địa ngục đạo chẳng sai khác cho mấy!

Đối với tình hình ấy, nếu quý vị lắng lòng, tư duy rất cẩn thận, sẽ có thể suy nghĩ được, suy nghĩ từ chỗ nào? Suy tưởng từ hoàn cảnh sống trong hiện thực. Nay chúng ta làm người khổ sở hơn những người thuộc thế hệ trước. Nếu quý vị suy nghĩ kỹ càng, [sẽ thấy] cha mẹ chúng ta khổ hơn ông bà. Đúng là trong

một trăm năm nay, chứ trước một trăm năm, chúng ta sẽ chẳng biết, quá xa! Trong một trăm năm nay, [so sánh] ba đời hoặc bốn đời, [sẽ thấy] mỗi đời sau đều chẳng bằng đời trước! Đừng thấy hiện thời nền văn minh vật chất phát triển, khoa học đem lại những thuận tiện trong cuộc sống, quý vị hãy suy ngẫm cẩn kỹ: Cuộc sống hiện thời thuận tiện đôi chút, nhưng đã phải trả cái giá to cỡ nào? Phải trả cái giá to lớn ấy, nếu là cỏ nhân, họ sẽ quyết định chẳng làm, chẳng cần! Người hiện thời mê hoặc, điên đảo, [do vậy] họ sẽ làm, chứ cỏ nhân chẳng làm!

Chúng tôi tùy tiện nêu ra một thí dụ. Trong xã hội hiện thời, chuyện vay nợ rất phổ biến. Có ai chẳng vay mượn từ ngân hàng, hoặc vay mượn từ công ty bảo hiểm? Tổ tiên từ mấy ngàn năm truyền lại, có dạy quý vị sống bằng vay mượn hay không? Chẳng có! Dầu bản cùng, dầu khổ sở đến mấy, vẫn chẳng vay nợ. Đó gọi là “*vô trái nhất thân kinh*” (chẳng nợ nần, tám thân nhẹ nhàng). Quý vị có nợ nần quán thân, sẽ có áp lực, sẽ có gánh nặng. Hưởng thụ một tí cuộc sống vật chất, đó là gì? Ở trong khổ mà coi là vui, cái được không bù đắp nổi cái mất! Nghiễm nhiên hiện thời còn có chuyện sống bằng vay nợ, từ khi sanh ra đã mượn nợ, mượn tiền ngân hàng, đến chết vẫn chẳng trả hết nợ! Đó là cuộc sống gì vậy? Trong sự giáo dục suốt năm ngàn năm tại Trung Hoa, chẳng hề có quan niệm “nợ”, làm sao có chuyện gì nẩy sanh? Nghèo túng đến mức ăn mày cũng chẳng thể vay mượn! Chúng tôi chỉ nêu một thí dụ này, sau đây, quý vị phản tỉnh: Nền văn minh khoa học kỹ thuật trong xã hội hiện thời đã đem lại điều gì tốt đẹp cho chúng ta? Có phải là “*ở trong khổ mà tưởng là lạc*” như cổ đức đã nói hay không? Cuối cùng là như thế nào? Khổ càng thêm khổ! Đời này chẳng trả hết, đời sau vẫn phải trả nợ, phiền toái to đùng!

Khởi tâm động niệm tổn người lợi mình, cái tâm ấy là gì? Cái tâm ấy là tâm trộm cắp, tâm giết chóc. Do tích tập quá sâu, thường nói “*tích trọng nan phản*” (chứa nặng, khó thể lật lại được), rất khó quay đầu. Chẳng quay đầu được, cầu nhiệm của quý vị hằng ngày tăng trưởng, hàng năm tăng trưởng, cuối cùng nhất định sẽ lôi dẫn quý vị đọa tam đồ. Tam đồ rất dễ vào, rất khó thoát ra. Trong kinh, đức Phật toàn nói lời thật, quyết định chẳng lừa gạt kẻ khác, quyết định chẳng có vọng ngữ, quyết định chẳng nói lời dọa nạt kẻ khác, chẳng có những chuyện ấy! Câu nào cũng là nói lời thật với quý vị, quý vị phải giác ngộ.

Thật sự là “*làm chuyện tốt*” sẽ là Xả, tức là buông xuống, [làm những điều tốt đẹp] chẳng có điều kiện gì, chẳng mong cầu bất cứ điều gì! Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Tự tánh vốn là như thế! Trong tự tánh thanh tịnh tâm, vốn chẳng có những thứ ấy; vì vậy, phải buông xuống! Đã có trong tự tánh thì phải khôi phục! Trong tự tánh vốn có luân lý, đạo đức. Đây là những thứ vốn có trong tự tánh. Trong tự tánh chẳng có tham, sân, si, mạn, trong tự tánh cũng chẳng có tiếng tăm, lợi dưỡng. Trong tự tánh, vẫn chẳng tìm thấy sự hưởng thụ ngũ dục, lục trần. Quý vị thấy Thích Ca Mâu Ni Phật thưở tại thế, suốt đời là ba y một bát, tiêu sái lắm! Tự tại lắm! Cuộc sống vật chất của Không Tử và Nhan Hồi đều rất sơ sài, nhưng họ sống cuộc đời hạnh phúc lắm, sung sướng lắm. Cổ nhân nói “*Không Nhan chi lạc*”, tức là niềm vui của Không Tử và Nhan Hồi. Niềm vui của họ ở chỗ nào?

Nói thật thà, quý vị chẳng nhập cảnh giới ấy, nói kiêu nào, quý vị cũng đều chẳng có cách nào lãnh hội. Chỉ có chính mình khế nhập cảnh giới, mới biết là chân lạc!

Chúng tôi nêu một thí dụ đơn giản nhất: Mỗi ngày ăn một bữa giữa trưa, mỗi ngày ăn một bữa, người khác sẽ nói “làm sao mà chịu được?” Trong ấy có niềm vui thú mà chẳng có ai biết! Bản thân quý vị hành xử<sup>3</sup> đúng như pháp, mà cũng chăm chỉ học, học được vài năm, quý vị mới thấu hiểu niềm vui trong ấy, thật sự vui sướng! [Niềm vui ấy] khiến cho thân thể khỏe mạnh, tâm địa thanh tịnh, tinh thần sung mãn. Năm xưa, tôi theo học với thầy Lý, thầy Lý mỗi ngày ăn một bữa. Tôi theo thầy mười năm, chính mắt tôi trông thấy. Lúc cụ đã tám mươi tuổi, thoát nhìn thì tôi đa dường như là người sáu mươi tuổi. Thể lực, công việc của cụ, tôi thường nói “lượng công việc hằng ngày của cụ bằng lượng công việc của năm người thông thường”! Trừ công việc ra, hằng ngày đều phải họp hành. Liên hữu ở Đài Trung Liên Xã số lượng rất đông, chia thành bốn mươi tám ban (do bốn mươi tám nguyện mà chia thành bốn mươi tám ban). Số người trong mỗi ban nếu ít thì gần một trăm người, nhiều là bốn, năm trăm người. Bốn mươi tám ban, mỗi ban một tháng gặp thầy một lần.

Các vị hãy nghĩ nhé, bốn mươi tám ban, liên hữu mỗi tháng gặp thầy một lần, còn thầy hằng ngày phải cùng mọi người gặp mặt. Tôi thiếu là dành ra hai tiếng đồng hồ để giải đáp vấn đề cho họ. Chuyện này chẳng thể thiếu khuyết, hằng ngày đều có. Bốn mươi tám ban, từ môn Một cho đến Ba Mươi sẽ luân lưu một lượt. Ban ít người thì gộp hai ban lại. Ban lớn, đông người, gần như ba trăm người trở lên là một ban. Những ban ít người, sẽ họp hai ban lại, chúng tôi đích thân trông thấy chuyện này. Ngài còn phải tiếp khách, còn phải giảng kinh, còn phải dạy học, còn phải đi làm. Ngài là Bí Thư Chủ Nhiệm của Phụng Tự Quan Phủ<sup>4</sup>. Hằng ngày còn phải đi làm, bận tới tám mắt mũi. Thời gian để ngủ rất ít, ăn uống ít, mà tinh thần tốt đẹp như vậy, rất đáng khiến cho kẻ khác hâm mộ. Do nguyên nhân gì? Thừa cùng chư vị, tâm thanh tịnh!

Trước khi tôi được quen biết Ngài, tôi đã không ăn tối, đã dưỡng thành thói quen. Phật môn gọi là “trì Ngo”. Do vậy, tôi đến Đài Trung theo thầy, dường như chẳng bao lâu, tôi cũng thôi ăn sáng. Tôi bỏ [ăn sáng] đến tháng thứ tám, mới trình lên lão nhân gia, tôi nói: “Thưa thầy, hiện thời con cũng ăn một bữa”. Thầy hỏi: “Anh cảm thấy thân thể thế nào?” Tôi thưa: “Rất bình thường!” Thầy vỗ bàn: “Tốt lắm! Hãy vĩnh viễn gìn giữ, suốt đời chẳng cầu cạnh ai, cuộc sống đơn giản!” Đó gọi là “*người đạt đến mức chẳng mong cầu, phẩm hạnh tự cao*”. Thời gian

---

<sup>3</sup> Nguyên văn là “*bào chế*” (炮製). Đây là một từ ngữ bắt nguồn từ cách chế luyện thuốc Bắc. Căn cứ theo dược tánh của từng loài thuốc mà dùng những cách chế biến khác nhau như tẩm muối, ngâm giấm, sấy khô, ngâm mật ong, khử thổ, xay, giã, rang, nướng, nung, sắc, cô đặc, hòa mật vò thành từng hoàn v.v... Hòa Thượng Tịnh Không dùng chữ này nhằm nói lên cách cư xử và rèn luyện thích hợp từng hoàn cảnh.

<sup>4</sup> Phụng Tự Quan Phủ (奉祀官府) là một ty của chánh quyền Trung Hoa Dân Quốc, đặc trách việc trông nom Khổng miếu cũng như tuyên truyền, giáo dục Nho học. Người đứng đầu ty này là con cháu trực hệ của Khổng Tử. Thời cụ Lý làm Chánh Bí Thư của Sở, ông Khổng Đức Thành làm ty trưởng.

sẽ dôi ra, do sáng tối chẳng cần ăn, sẽ có nhiều thời gian hơn. Từ chỗ này mà thực hiện công phu điều phục bản thân.

Vứt bỏ tiếng tăm, lợi dưỡng, phải biết đó là ô nhiễm, chẳng thanh tịnh, gây chướng ngại nghiêm trọng cho cái tâm thanh tịnh. Quý vị chẳng buông những thứ ấy xuống thì làm sao được nữa! Thứ gì cũng đều phải buông xuống, quý vị mới thanh tịnh, chuyện hoằng pháp lợi sanh cũng phải buông xuống. Đã buông xuống, vì sao vẫn phải làm? Tùy duyên! Hễ có duyên thì làm, chẳng có duyên sẽ không làm. Chẳng có duyên bèn tìm kiếm duyên, vậy là không hay rồi, tâm chẳng thanh tịnh! Tùy duyên, chẳng phan duyên. Tùy duyên là tâm địa thanh tịnh, chẳng vương mắc! “*Làm mà không làm, không làm mà làm*”, sẽ tự tại, [đó là] tịnh pháp môn! A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

\*\*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp đoạn lớn thứ sáu.

**(Sớ) *Khất thực đạo hành thời, tổng hữu ngũ thập ngũ nguyện.***

**(疏) 乞食道行時，總有五十五願。**

**(Sớ: Khi khất thực, đi đường, có tất cả năm mươi lăm nguyện).**

Kinh văn trong đoạn này khá dài. Phần “*khất thực, đạo hành*” có thể chia làm mấy tiểu đoạn. Đoạn thứ nhất là...

**(Sớ) *Du thiệp đạo lộ.***

**(疏) 游涉道路。**

**(Sớ: Đi lại trên đường).**

[Phần này] có mười hai nguyện. Đây là hoạt động hằng ngày của người xuất gia trong thuở ấy. Người hiện thời nói là “*hoạt động*”. Hoạt động hằng ngày là trì bát khất thực. Khất thực cũng là tu hành, cũng là độ sanh, cũng là nêu một tấm gương tốt nhất cho đại chúng trong xã hội. Gương ấy là gì? “*U nhân vô tranh, u thế vô cầu*” (Chẳng tranh với người, chẳng cầu nơi đời). Một người đạt đến mức vô tranh, vô cầu, cái tâm sẽ an, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. “*Thanh tịnh, bình đẳng, giác*” như kinh Vô Lượng Thọ đã nói được hoàn toàn triển hiện trong những hoạt động ấy.

Thấy người xuất gia đi ra ngoài, một mực oai nghi, đoan trang, xác thực là khiến cho người ta sau khi trông thấy, từ nội tâm sẽ sanh khởi lòng cung kính. Tâm cung kính là Tánh Đức, đây là nghi biểu (儀表, tư thái biểu hiện) và hình tướng có thể hướng dẫn chúng sanh bình phàm về Tánh Đức. Đây là phương tiện thiện xảo; đó gọi là “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Vừa thấy người xuất gia, quý vị sẽ nghĩ phải hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, hòa thuận, yêu thương những kẻ đồng hàng, từ bi với hết thảy! Do vậy, đi khất thực là một thời công khóa, là công khóa tự hành, hóa tha! Đoạn này cũng đặc biệt dài, bao gồm

năm mươi lăm bài kệ. Toàn văn phẩm kinh này có một trăm bốn mươi một bài kệ, đoạn này chiếm một phần ba. Từ chỗ này, ta cũng thấy thuở ấy, các vị đệ tử của đức Thế Tôn đã tự hành, hóa tha như thế nào? Chúng ta xem bài kệ thứ nhất.

**(Kinh) Thủ chấp tích trượng, đương nguyện chúng sanh, thiết đại thí hội, thị như thật đạo.**

(經)手執錫杖。當願眾生。設大施會。示如實道。

**(Kinh: Tay cầm tích trượng, nguyện cho chúng sanh, lập hội đại thí, chỉ dạy đạo như thật).**

Trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói rất rõ ràng. Chúng ta hãy đọc lời chú giải của Ngài. Năm mươi lăm nguyện được chia thành ba đoạn:

1) Đoạn thứ nhất gồm mười hai nguyện, tức “*du thiệp đạo lộ*” (đi lại trên đường).

2) Đoạn thứ hai là “*kiến chúng hội*” (見眾會, thấy các cuộc hội của đại chúng), gồm mười chín nguyện. “*Sở睹 sự cảnh*” (所睹事境, những sự và cảnh được trông thấy), tức là những sự việc trông thấy và những cảnh giới mà quý vị sẽ gặp gỡ trong khi khát thực. Đây đều là nêu ra những trường hợp tiêu biểu, gồm có mười chín nguyện.

3) Đoạn thứ ba là những nhân vật sẽ gặp gỡ, [phần này có tiêu đề là] “*kiến nghiêm sức*” (見嚴飾, thấy các sự trang hoàng, nghiêm tịnh). Đây là phần kinh văn bao gồm hai mươi bốn nguyện kể đó, [bao gồm] các nhân vật sẽ gặp gỡ. Nhân vật rất phức tạp, nghĩa là nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp, giống như năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử. Gặp gỡ kẻ nào, quý vị dùng tâm thái gì để đối đãi, giúp đỡ người ấy. Từ chỗ này, quý vị sẽ thấy những phương tiện thiện xảo.

Nay là nguyện thứ nhất, “*thủ chấp tích trượng*” (tay cầm tích trượng). Trước hết, tôi giải thích đơn giản đôi chút về tích trượng (錫杖, khakkhara)<sup>5</sup>. Tích trượng nhằm biểu thị pháp. Thanh Lương đại sư nói:

<sup>5</sup> Tích Trượng còn được gọi là Khê Khí La, Khích Khí La, Thanh Trượng, Minh Trượng. Những danh xưng này đều có nghĩa là cái gậy dài có thể phát ra âm thanh. Theo quy định, tích trượng khi cầm thẳng sẽ cao ngang tầm mắt của người dùng. Tích trượng là một trong mười tám món đồ vật cần phải có của người tu hạnh Đầu Đà. Điều đáng ngạc nhiên là các nước Phật giáo Nam phương hiện thời không thấy sử dụng tích trượng. Thoạt đầu, tích trượng dùng thiếc để làm, nhưng về sau, do hầu như chỉ sử dụng trong nghi lễ thọ giới, hoặc trong các pháp hội khi cung nghinh vị sa-môn chủ pháp, cho nên tích trượng có thể dài hơn. Hiện thời, tích trượng thường có thân bằng gỗ, đầu bịt sắt có gắn mấy vòng tròn bằng sắt. Số vòng từ hai cho đến mười hai vòng, thông thường là sáu vòng nhằm biểu thị Lục Độ. Thiều Lâm Tự đã biến tích trượng thành một món vũ khí gọi là Thiên Trượng bằng sắt, to, dài và nặng hơn những quy định trong Luật Tạng về tích trượng. Vị Tổ thứ sáu của Tịnh Tông là Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư hằng ngày làm một trăm lẻ tám thiện sự, điều thứ chín mươi lăm là: “*Ngày đêm sáu thời, khắp vì hết thảy chúng sanh trong pháp giới, thọ trì tích trượng. Nguyện tiếng rung của tích trượng sẽ vang vọng trọn khắp pháp giới, thực hiện Phật sự lớn lao, giác ngộ hết thảy chúng sanh trong địa ngục, lià khổ giải thoát, giác ngộ hết thảy chúng sanh đang đói khát, trong*



**(Sớ) Kim sơ Tích giả, khinh dã, minh dã.**

**(疏)今初錫者，輕也，明也。**

**(Sớ: Nay trước hết, [giải thích chữ] Tích, [có ý nghĩa] nhẹ, sáng).**

Trong ngũ kim, tức vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, Tích (錫, thiếc) nhẹ nhất, vàng nặng nhất. Dùng theo ý nghĩa gì? Biểu thị sự nhẹ nhàng. Màu của thiếc là trắng, màu như chất bạc, biểu thị sự sáng. Vì thế, nó biểu thị nhẹ và sáng.

**(Sớ) Chấp thử trượng giả.**

**(疏)執此杖者。**

**(Sớ: Người cầm cây trượng ấy).**

Nhẹ và sáng biểu thị ý nghĩa gì?

**(Sớ) Khinh phiền não cố, minh Phật pháp cố.**

**(疏)輕煩惱故，明佛法故。**

**(Sớ: Nhẹ phiền não, hiểu rõ Phật pháp).**

Quý vị trông thấy tích trượng phải hiểu sự biểu pháp của nó, phiền não nhẹ đi, hiểu rõ Phật pháp, nhằm thể hiện ý nghĩa này! Hai ý nghĩa ấy là quan trọng nhất, và còn có [những ý nghĩa] khác.

**(Sớ) Cánh hữu đa nghĩa, cụ như kinh biện.**

**(疏)更有多義，具如經辨。**

**(Sớ: Còn có nhiều nghĩa, nói đầy đủ thì như trong các kinh đã biện định).**

Kinh Phật đã nói rất nhiều, quý vị có thể tham khảo trong sách Giáo Thừa Pháp Sớ, hoặc cũng có thể tham khảo trong Phật Học Từ Điển. Ở đây, [lời Sớ] cũng nêu rõ tác dụng của nó, tác dụng gì vậy?

**(Sớ) Nhất chấp vi hành đạo chi nghi.**

**(疏)一執為行道之儀。**

**(Sớ: Một, cầm [tích trượng] là oai nghi khi đi đường).**

Đệ tử Phật ra khỏi cửa, nhất định là phải cầm tích trượng; nay chúng ta nói là “đạo cụ”<sup>6</sup> của họ. Họ ra khỏi cửa, chẳng thể không cầm tích trượng, nhất định phải cầm tích trượng. Đây là một thứ oai nghi. [Tác dụng] thứ hai là:

---

*miệng toàn là suối ngọt, giác ngộ hết thảy loài trùng thú, đều được mở mang, tránh khỏi bị sát hại, quy mạng giải thoát”.*

<sup>6</sup> Đạo cụ (道具) vốn có nghĩa gốc là các dụng cụ cần thiết để hành đạo. Về sau, đạo cụ bị hiểu thành các vật dụng dùng để biểu diễn trên sân khấu ngoài trừ trang phục, các thiết bị âm thanh,

**(Sớ) Chấn dĩ khát thực.**

**(疏)振以乞食。**

**(Sớ: Dùng rung lên để khát thực).**

Trong khi khát thực, chẳng thể hỏi người ta để xin, khát thực bằng cách nào? Rung tích trượng. Trên tích trượng thường là treo hai hay ba cái vòng, hề rung lên, nó sẽ phát ra tiếng. Người bên trong nghe bên ngoài có tiếng rung tích trượng của người xuất gia, biết ngay là người ấy đến khát thực, chẳng cần nói chuyện. Rung ba lần mà người ta vẫn chẳng mở cửa, bèn ngay lập tức rời khỏi, đến khát thực nhà thứ hai. Nhà thứ hai chẳng có, đến nhà thứ ba. Có thể xin tới bảy nhà, chẳng thể đến nhà thứ tám. Xin bảy nhà chẳng được, ngay lập tức trở về. [Ôm bát rỗng] trở về, vẫn có cái ăn. Vì có đồng bạn khát thực được nhiều sẽ chia sẻ với quý vị. Vì thế, khát thực chẳng thể xin hơn bảy nhà, luôn có quy củ. Quý vị thấy hòa thượng nào vượt hơn bảy nhà, đi xin khắp nơi, [đó là kẻ] chẳng có quy củ! Do vậy, đây là cách sử dụng của tích trượng.

Phát ra nguyện tương tự, “*đương nguyện chúng sanh, thiết đại thí hội, thí như thật đạo*” (nguyện cho chúng sanh, lập hội đại thí, chỉ bày đạo như thật). Chúng ta đi khát thực, người thí thực [được gọi là] “*thí chủ*”. Thời cổ, cuộc sống cũng chẳng phải là rất giàu có, dư dả. Vì thế, khát thực nhất định phải tùy duyên. Người ta cho gì ăn nấy, chẳng có tâm phân biệt. Một bát cơm này, quý vị đến nhà người này, người ta chỉ cho một muống to, đương nhiên là chẳng đủ! Lại đến nhà thứ hai [để xin tiếp]; do vậy, có thể đến bảy nhà. Bảy nhà gần như đầy bát, có thể xin được một bát cơm. Có dư, sẽ san sẻ cho người khác. Nếu đại chúng đều có, còn dư ra, sẽ chia cho chim thú, quyết định chẳng thể chừa lại để đợi sang ngày hôm sau mới ăn. Đức Phật quy định người xuất gia không ăn cơm và đồ ăn để qua đêm. Đây cũng là chú trọng vấn đề vệ sinh. Do trước kia, hoàn toàn chẳng có tủ lạnh. Chẳng có tủ lạnh, cơm và thức ăn ấy để sang hôm sau, nhất định là sẽ biến đổi mùi vị. Do vậy, sau khi ăn xong, phân còn dư sẽ bỏ thí cho chim, thú.

Đối với người xuất gia, thí chủ đã hành Tài Bố Thí. Đồ ăn thuộc loại Tài Bố Thí. Để báo đáp, người xuất gia nhất định thuyết pháp cho người ấy (thí chủ), chẳng thể nhận suông! Phải thuyết pháp, phải chúc phước cho người ấy. Trong các tôn giáo ở ngoại quốc thì kỳ đảo (祈禱, cầu nguyện) cho họ, chính là vì ý nghĩa này. Cầu phước cho họ. Đó là Pháp Bố Thí. Dùng Pháp Bố Thí để báo đáp. Ở đây, khẳng định là có [Pháp Bố Thí]. Không chỉ là có, mà chúng tôi tin tưởng là còn có rất nhiều. Đó là gì? Trong cuộc sống hằng ngày, trai chủ gặp những chuyện nghi nan chẳng thể giải quyết, bèn hướng về người xuất gia thỉnh giáo.

---

ánh sáng, phong nền, các nhạc khí. Chẳng hạn như khi hát tuồng, phát trần, gươm, giáo, kích, thương, cờ, quạt, lọng, roi, dải lụa, lồng đèn... chính là những đạo cụ. Hiểu rộng hơn, đạo cụ là những vật dụng cần dùng để biểu diễn các màn nghệ thuật hay tạp kỹ, chẳng hạn đầu lân, sào cao, dây chằng, đu quay... Chẳng hạn với người biểu diễn phóng dao thì dao và tám gỗ để người mẫu đứng dựa vào đều gọi là đạo cụ.

Cớ sao chúng ta biết? Quý vị thấy trong kinh Phật, chuyện tương tự như vậy quá nhiều! Khá nhiều người gặp mặt Thích Ca Mâu Ni Phật, hễ gặp phải những khó khăn trong cuộc sống hằng ngày của chính mình, đều hướng về lão nhân gia nêu ra, thỉnh cầu lão nhân gia chỉ dạy. Do vậy, chúng ta có thể liên tưởng, đệ tử Phật hằng ngày ra ngoài khất thực, khẳng định là sẽ gặp gỡ những vấn đề ấy, nay chúng ta gọi là “*cơ hội giáo dục*”. Đây là phương pháp giúp đỡ chúng sanh hữu hiệu nhất, mà cũng là thuận tiện nhất, chẳng chú trọng hình thức, cũng chẳng bị bó buộc. Một hỏi, một đáp, sẽ giúp người ấy giải quyết vấn đề nghi nan!

Vì thế, dẫn phát đại nguyện “*thiết đại thí hội*”. “*Đại thí hội*” (大施會, hội bố thí rộng lớn) là đại pháp hội. Có thể nói mỗi ngày đức Thế Tôn đều lập hội đại thí, hằng ngày vì mọi người giảng kinh, thuyết pháp, vì mọi người giải quyết những vấn đề nghi nan. Mọi người đều biết rõ chuyện này. Ngài giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm. Thuở đức Thế Tôn tại thế, pháp hội lớn nhất là hội Bát Nhã, giảng Bát Nhã hai mươi hai năm, thời gian dài như thế đó. Đây là một đơn nguyên (unit) lớn. Đương nhiên là trong một đơn nguyên lớn, có thể chia thành nhiều trung đơn nguyên và tiểu đơn nguyên. Trong kinh, chúng ta đã thấy Thường Tùy Chúng của đức Thế Tôn là một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị. Đây là những vị thường theo Ngài, suốt đời chẳng rời khỏi đức Phật. Đức Phật đến đâu, các Ngài đều theo đến đó. Chúng ta có thể tưởng tượng, còn có những người chẳng phải là Thường Tùy Chúng, chẳng phải là vĩnh viễn theo gót đức Phật. Họ theo đức Phật một tháng, hai tháng, nghe một bộ kinh, nghe hết một đơn nguyên, [những kẻ như vậy] nhiều lắm! [Những người] nghe một năm, nửa năm cũng chẳng ít. Những thánh chúng như vậy chẳng ghi chép số lượng, khi kết tập kinh bèn nhắc sơ qua là xong, [thí dụ như câu] “*dữ nhất thiết đại chúng câu*” (nhóm họp cùng hết thầy đại chúng), được bao gồm trong một chữ “*câu*” (俱). Đây là trạng huống giáo học thuở đức Thế Tôn tại thế!

Những chỗ có đệ tử Phật cư trụ, các Ngài sẽ thay Phật hoàng dương, giáo hóa, chúng ta phải hiểu điều này. Sau khi đã học, họ cũng phải đi giảng khắp nơi, dạy và học tăng trưởng lẫn nhau, ta và người cùng được lợi. Người học trò nào (đệ tử đức Phật) đi khất thực chính là dạy học, là cơ hội giáo học. [Đối với những học trò] có năng lực, có pháp duyên, hễ có nơi khác thỉnh, đức Phật cũng thường phái đệ tử đến đó: “*Nơi ấy có duyên với ông, nay ông đến nơi đó giảng cho họ một buổi*”. Thường có [chuyện như thế đó]. Do cách dạy như vậy, Phật pháp có thể tạo ảnh hưởng to lớn. Quý vị thấy Ngài có hơn một ngàn học trò, một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị ấy, chúng ta biết vị nào cũng đều có thể nói ra những đường hướng tốt lành, tu tập tốt đẹp! Do tu tập tốt đẹp, nhất định sẽ giảng tốt đẹp. Vì thế, trong kinh thường chép các Ngài là “*giai thị đại A La Hán, chúng sở tri thức*” (đều là bậc đại A La Hán, mọi người đều hay biết). Nếu không thường xuyên ra ngoài giảng, chẳng thường xuyên tiếp xúc đại chúng, làm sao người ta có thể nhận biết quý vị cho được. Do vậy, từ những hàng chữ này, quý vị cũng liễu giải trạng huống hoàng pháp thuở đức Thế Tôn trụ thế.

Đức Phật đã vì chúng ta thị hiện một ý nghĩa hết sức sâu xa. Trong sự thị hiện ấy, chư vị phải ghi nhớ: Đức Phật chẳng có đạo tràng, thật sự xuất gia. Thuở

ấy, trong số các vị đệ tử tại gia của đức Phật, có rất nhiều vị quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ; nay chúng ta nói họ là “*hào môn quý tộc*” (豪門貴族, gia tộc quyền quý, có thế lực) rất nhiều, đều là đệ tử của đức Phật. Những vị tại gia đệ tử cũng thường lễ thỉnh đức Phật đến khu vực cai quản của họ, quốc vương thì có lãnh thổ quốc gia, nghênh thỉnh đức Phật đến nơi đó giảng kinh, thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh, bèn cung cấp vườn, rừng, tinh xá [cho Tăng đoàn cư trú]. Đức Phật có cự tuyệt hay không? Rất tùy duyên. Quý vị cung cấp tinh xá, được! Chúng ta trú trong tinh xá. Chẳng có tinh xá, chúng ta bèn qua đêm dưới cội cây. Quý vị thấy tự tại lắm, tiêu sái lắm, chẳng bó buộc, hết thấy tùy duyên, chẳng phan duyên. Chúng ta nhìn từ chỗ này, học tập từ chỗ này!

Quốc vương đại thần cung cấp những vườn, rừng, tinh xá như Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên. Nơi ấy thuộc loại hoa viên tư nhân của trưởng giả Cấp Cô Độc, cuộc đất rất lớn, Tăng đoàn to ngàn ấy hoạt động trong đó, chắc chắn là chẳng bị trở ngại gì! Nhưng đức Phật chẳng cần quyền sở hữu những nơi ấy, chẳng phải là [thí chủ] nói “ta cúng dường khu vườn này cho Thích Ca Mâu Ni Phật”. Khi đó, cúng dường là gì? Cúng dường chỗ này để quý vị giảng một bộ kinh, dạy một môn công khóa này ở nơi đây. Sau khi dạy xong, chỗ khác thỉnh, đức Phật bèn rời khỏi. Chúng ta nói theo kiểu hiện thời, [sẽ là] đức Phật tiếp nhận quyền sử dụng, chẳng tiếp nhận quyền sở hữu. Viên lâm tinh xá ấy vẫn là của trưởng giả Cấp Cô Độc. [Cuộc đất ấy] vốn là của thái tử Kỳ Đà, trưởng giả Cấp Cô Độc dùng vàng ròng trải đất để mua lại, trao cho trưởng giả Cấp Cô Độc. Chúng ta hiểu đạo lý này!

Sau này, Phật giáo truyền sang Trung Hoa. Tự, viện, am, đường của Trung Hoa do đế vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ kiến lập; kiến lập để cúng dường người xuất gia. Sự cúng dường [tại Trung Hoa] và sự cúng dường tại Ấn Độ khác nhau. [Tại Trung Hoa], ngay cả quyền sở hữu cũng đều nhường cho, nhưng là nhường cho Tăng đoàn, chẳng phải là nhường cho một ai đó, vẫn đúng pháp y như cũ! Do vậy, đạo tràng tại Trung Hoa được gọi là “*thập phương đạo tràng*”. Chỉ cần là người xuất gia, thật sự là người xuất gia, đã thọ giới, xưa kia bèn có độ điệp, có giới điệp, quý vị đến đạo tràng ấy, [mọi người đều] chiếu cố, đều có thể “*an đơn*”<sup>7</sup>. Vì thế, người xuất gia chẳng sợ không có chỗ ở, bất cứ đạo tràng nào cũng đều là người một nhà, giống như anh em ruột, chẳng có lẽ nào không chiếu cố! Mỗi đạo tràng đều có đạo phong và học phong của chính mình. Nếu [đạo phong và học phong nơi ấy] rất tương ứng với quý vị, quý vị rất ưa thích, có thể lưu lại nơi ấy một thời gian dài để học tập. Chỗ chẳng tương ứng, hoặc chẳng ưa thích pháp môn ấy, không ưa chuộng phương pháp ấy, quý vị ở nơi đó mấy hôm, có thể đến tham học nơi khác!

Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn là do căn tánh bất đồng của chúng sanh mà kiến lập. Do vậy, tại Trung Hoa, Phật pháp có mười tông phái.

---

<sup>7</sup> “Đơn” (單) là một tấm ván kê thành giường, bề rộng chỉ vừa đúng một người nằm, nên gọi là đơn. Khi tăng sĩ nhập chúng, sẽ kê đơn cho người ấy có chỗ nghỉ, nên gọi là “quải đơn” hoặc “an đơn”. Khi vị tăng sĩ ấy đi nơi khác, sẽ gọi là “trừ đơn”.

Mười tông, trong mỗi tông còn chia ra các phái. Đây là gì? Nhằm thích hợp các loại căn tánh bất đồng của chúng sanh. Vì thế, người học Hoa Nghiêm sẽ đều đến núi Ngũ Đài. Núi Ngũ Đài là đạo tràng của tông Hoa Nghiêm. Học Pháp Hoa bèn đến núi Thiên Thai, đến Chiết Giang, giống như hiện thời chúng ta nói đến đại học chuyên khoa. Một người mà mong học trọn các pháp do đức Thế Tôn đã nói trong bốn mươi chín năm sẽ là chuyện chẳng thể được! [Bởi lẽ, toàn thể Phật pháp] giống như một đại học hoàn chỉnh! Căn tánh của bọn người đời sau như chúng ta chẳng bằng cổ nhân. Vì thế, muốn thành tựu, chỉ có thể từ trong các kinh điển, chọn ra một phần mà quý vị ưa thích, quý vị có thể đọc tụng, lý giải, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, sẽ có thể thành tựu. Nhất định phải biết bí quyết ở chỗ này là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”.

Căn tánh hiện thời cũng là ngày càng chẳng bằng cổ nhân, đúng như người đời đã nói: “*Mỗi thế hệ sau chẳng bằng thế hệ trước*”. Lời này là thật, chẳng giả! Nguyên nhân là gì? Thiện căn và phước đức chẳng bằng cổ nhân, chướng duyên bên ngoài đối với mỗi thế hệ càng nghiêm trọng hơn! Thành tựu trong thời đại hiện thời há dễ dàng ư? Đối với tiếng tăm, lợi dưỡng, tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, quý vị có thể chẳng động tâm ư? Hễ động tâm sẽ thoái chuyển, đọa lạc trên một mức độ lớn. Đây là chướng duyên bên ngoài. Trong có phiền não, ngoài có ác duyên, làm sao quý vị có thể thành tựu cho được? Vì thế, trong thế hệ này, thuở trước, thầy Lý đã giới thiệu tôi học theo pháp sư Ân Quang. Trong quá trình học tập, xác thực là [chuyện này] có tánh chất tất yếu: Chúng ta mới học, phải theo một vị thầy tốt, chẳng thể rời khỏi thầy. Theo thầy thì phải chọn lựa, chính mình chẳng thể chọn lựa, đã có thiện tri thức hướng dẫn, duyên ấy hết sức thù thắng!

Ân Quang đại sư chẳng còn trụ thế, chúng ta học theo Ngài bằng cách nào? Trước tác của lão nhân gia hãy còn. Hằng ngày đọc Văn Sao của Ngài, làm học trò của Ngài. Quý vị đọc mà có thể liễu giải, liễu giải rồi có thể hành, có thể làm được, sẽ là học trò của tổ Ân Quang. Tổ Ân Quang gần thời đại của chúng ta, nghe lời Ngài, chắc chắn sẽ chẳng có sai lầm. Ngài dạy chúng ta, trong thời đại hiện tại, chẳng cần dựng đạo tràng lớn, hãy dựng Niệm Phật Đường với quy mô nhỏ, chúng thường trụ đừng vượt quá hai mươi người, cùng nhau học kinh, niệm Phật. Đây là Tịnh Độ Tông. Học kinh thì chỉ giới hạn trong năm kinh một luận của Tịnh Độ, sẽ là tốt đẹp. Chớ nên học quá nhiều, chớ nên học quá tạp, hãy nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh Độ. Phải mất bao nhiêu thời gian? Nhìn từ Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, từ Vãng Sanh Truyện, [sẽ thấy] tuyệt đại đa số là từ ba năm đến năm năm bèn thành tựu, vãng sanh.

Trong quá khứ, có đồng học hỏi tôi, người hỏi ấy là bậc xuất gia, ông ta nói mình đọc Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, xem Vãng Sanh Truyện, [thắc mắc]: Những người ấy có phải là từ ba năm đến năm năm thọ mạng đã hết? Vì sao thời gian [tu niệm Phật vãng sanh] đều là như vậy? Tôi nói: Cách nhìn ấy chẳng hợp lý luận! Há có chuyện xảo hợp như thế? Chẳng thể nào! Đó là do nguyên nhân gì? Những vị ấy công phu đã thành tựu, tuy hãy còn thọ mạng mà chẳng cần nữa. Pháp môn Niệm Phật này đúng là chẳng thể nghĩ bàn! Thiện Đạo đại sư đã dạy:

“*Vạn người tu, vạn người vãng sanh*”. Tu hành đúng lý, đúng pháp, chẳng có một ai không thành tựu. Nhưng trong xã hội hiện tiền, thầy Lý nói, năm xưa ở Đài Trung, lão nhân gia thường nói: “*Một vạn người niệm Phật, thật sự có thể vãng sanh hai, ba người*”. Chẳng phải là vạn người tu, vạn người đến, mà biến thành hai, ba người! Đây là do nguyên nhân nào? Chẳng đúng lý, chẳng đúng pháp. Đó gọi là “*miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hết toạc cổ họng cũng uống công*”. Loại người ấy đông lắm!

Chẳng thể buông xuống phiền não tập khí, sẽ chẳng phải là thật tu; chẳng giống như cỗ nhân, cỗ nhân thật sự hành! Thân, tâm, thể giới hết thấy đều buông xuống thì mới hữu dụng. Dăm ba năm, quý vị sẽ vĩnh viễn thoát ly lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi là biển khổ, quý vị thật sự thành công. Nếu quý vị chẳng chịu buông xuống, nếu còn lưu luyến pháp thế gian, còn có chấp trước, còn muốn dính dáng, quý vị sẽ chẳng thể vãng sanh. Người thật sự niệm Phật, chuyện gì cũng đều buông xuống, quý vị giao tiếp với họ, thứ gì cũng đều tốt, chẳng có thứ gì không tốt! Vì sao? Những thứ rác rưởi đều là chuyện của quý vị, chẳng có mấy may liên quan với tôi, tôi cần gì phải can thiệp quý vị? Hết thấy đều tùy duyên, trọn chẳng phan duyên!

Nay dấu đúng như tổ Ấn Quang đã dạy, [đạo tràng của] chúng ta là tiêu đạo tràng. Giống như Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội là một tiêu đạo tràng, tiêu đạo tràng vẫn có thể lập hội đại thí! Đây chính là lợi dụng khoa học kỹ thuật cao trong hiện tại, đạo tràng của chúng ta có mạng Internet, có vệ tinh. Chúng ta cùng nhau học tập tại đây, cùng nhau tu hành, lợi dụng Internet và vệ tinh khiến cho người hữu duyên trên toàn thế giới có thể đồng thời cùng nhau học tập. Hội đại thí ấy còn lớn hơn những pháp hội thời đức Thế Tôn tại thế. Nhìn từ đâu tích, còn to hơn hội của đức Thế Tôn, nhưng trên thực tế, sẽ là đuổi theo hít bụi chẳng kịp! Vì sao? Hội đại thí của đức Thế Tôn trọn khắp pháp giới, hư không giới. Chúng ta chẳng biết điều này, chẳng trông thấy, xác thực là trọn khắp pháp giới, hư không giới. Học giáo pháp Đại Thừa đã nhiều năm ngàn ấy, Lý và Sự đều hiểu rõ, còn đợi chứng minh. Khi nào sẽ chứng minh? Vãng sanh thế giới Cực Lạc sẽ chứng minh.

Đức Thế Tôn đã giới thiệu hội đại thí của A Di Đà Phật, cảnh giới trang nghiêm ấy xác thực là chẳng có cách nào hình dung được! Chỉ có thể nói là “*chẳng thể nghĩ bàn*”! Người học trong mười phương thế giới, người đắc tâm thanh tịnh, từ trong Định đều có thể trông thấy. Nay chúng ta hiểu rõ, từ trong Định bèn đột phá thời gian và các chiều không gian. Đã đột phá các chiều không gian, sẽ chẳng có gần xa, khắp pháp giới, hư không giới đều ở trước mặt, chẳng có khoảng cách. Đã đột phá thời gian, chẳng có trước hay sau. Chúng ta có thể nghe cổ Phật đang giảng kinh, thuyết pháp, cũng có thể thấy hội đại thí của vị lai Phật. Trong hiện thời, các nhà khoa học đã chứng minh chuyện này là có thể, là thật: “*Thời gian và không gian đều có thể đột phá*”. Nhưng khoa học kỹ thuật hiện thời vẫn chưa làm được, chẳng biết dùng phương pháp gì để đột phá! Hiện thời, chỉ là chứng minh thời gian và không gian chẳng thật. Đúng như trong Phật pháp đã nói, thời gian và không gian là Bất Tương Ứng Hành Pháp. Nói theo cách

hiện thời, Bất Tương Ứng Hành Pháp là “*khái niệm trừu tượng*”, chẳng phải là sự thật! Vì thế, chúng ta có kẻ ở trong mộng hoặc trong Định đột phá các chiều không gian. Người có công năng định lực càng sâu, phương diện thời gian và không gian bị quý vị đột phá càng to.

Tuy chúng ta chẳng khế nhập cảnh giới này, nhưng từ kinh điển nhà Phật và từ khoa học, gộp hai phương diện lại để nhìn, chúng ta tin tưởng, nói theo Lý sẽ thông suốt, chuyện này chờ đợi chính mình cầu chứng. Dùng phương pháp gì để cầu chứng? Công năng định lực chính là cái tâm thanh tịnh, không nhất định phải ngồi xếp bằng nhìn vách, mà là đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng chấp trước, đoạn Kiến Tư phiền não, chứng quả A La Hán. A La Hán là Cừ Thử Đệ Định, vượt thoát lục đạo, đối với tình cảnh và trạng huống trong lục đạo đều hiểu rành rẽ, rõ ràng, tức là họ đã hoàn toàn đột phá các chiều không gian và thời gian ngay trong lục đạo. Nếu lại tiến cao hơn một tầng, đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng phân biệt, sẽ là cảnh giới Bồ Tát, A La Hán chẳng thể sánh bằng! Nếu lại chẳng khởi tâm, không động niệm đối với pháp thế gian và xuất thế gian, đây là cảnh giới Như Lai, sẽ là trọn khắp pháp giới, hư không giới chẳng có chướng ngại. Do vậy có thể biết, bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong kinh Hoa Nghiêm và quả địa Như Lai giống như nhau, “*thiết đại thí hội, thị như thật đạo*” (lập hội đại thí, chỉ dạy đạo như thật).

Nay chúng ta gọi “*đại thí hội*” là mở lớp dạy học. Dạy học có mục đích là gì? Khai thị Thật Tướng của các pháp, giáo hóa chúng sanh về chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Kinh Bát Nhã có câu “*chư pháp Thật Tướng*”, mười phương ba đời hết thảy chư Phật Như Lai dạy điều gì? Dạy chuyện này! Nói rõ ràng, nói minh bạch chân tướng của vũ trụ và nhân sinh cho quý vị. Sau đây, dạy quý vị tu như thế nào, chứng như thế nào. Đây là chỗ cao minh khôn sánh của Phật pháp. Đức Phật tuyệt đối chẳng nói “ta nói như thế đó, các người phải tin tưởng”, chẳng phải vậy! Đức Phật nói điều gì? Dạy quý vị phương pháp, quý vị hãy cầu chứng, chứng đắc thì mới là của chính quý vị. Chẳng chứng đắc, [vậy là] chẳng ăn nhằm gì đến quý vị! Đây là gì? Chỗ khác biệt giữa Phật và các tôn giáo thông thường! Tôn giáo thông thường thì “*lời Chúa nói phải là chân lý, bọn người phải tin tưởng*”. Đức Phật chẳng nói như vậy, đức Phật nói “*cảnh giới do chính ta chứng đắc, quý vị phải chứng đắc thì mới coi như là của quý vị. Quý vị chẳng thể chứng đắc, sẽ chẳng có phần!*” Điều này khiến cho kẻ khác tâm phục, khẩu phục, chẳng có một tí mê tín nào!

Chúng nhập như thế nào? Trước hết, đức Phật dạy chúng ta cương lĩnh, như tôi vừa mới nói đây thôi:

- Quý vị buông xuống hết thảy chấp trước, sẽ chứng quả A La Hán.
- Quý vị buông xuống hết thảy phân biệt, hết thảy đều chẳng phân biệt, sẽ chứng đắc quả vị Bồ Tát.
- Nếu quý vị lại buông xuống khởi tâm động niệm, vậy thì quý vị sẽ chứng đắc quả vị Như Lai, chẳng khác gì Phật.

Nói rõ ràng và minh bạch ngàn ấy. Tôi học Phật, hai mươi sáu tuổi tiếp xúc Phật pháp, quen biết vị xuất gia đầu tiên là Chương Gia đại sư. Ngày đầu tiên tôi gặp Ngài, hướng về Ngài thỉnh giáo. Phật pháp là do tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu, tôi tín nhiệm thầy, chẳng có mảy may hoài nghi. Thầy bảo tôi (tôi theo học Triết Học với thầy): “*Triết Học trong kinh Phật là đỉnh cao nhất của Triết Học thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Tôi bị mấy câu nói ấy của thầy chấn động. Tôi vốn bài xích Phật giáo nhất, cứ ngỡ Phật giáo là mê tín. Thầy bảo tôi: “*Triết Học trong kinh Phật là đỉnh cao nhất của Triết Học thế giới*”.

Vì thế, tôi thưa với Chương Gia đại sư: “Nay con đã biết, nhưng có cách nào khiến cho con khế nhập rất nhanh hay không?” Lão nhân gia dạy tôi “*thấy thấu suốt, buông xuống*”, hãy thật sự làm! Tôi thỉnh giáo Ngài: “Con đã hiểu ý nghĩa thấy thấu suốt, buông xuống, nhưng thực hiện từ chỗ nào?” “Bồ thí”. “Vậy thì khó quá!” “*Khó chứ! Phải làm! Không làm, anh sẽ chẳng thể khế nhập*”. [Thầy dạy] xả tài, khi đó, [bản thân tôi] cuộc sống hết sức vất vả, tiền đâu để bồ thí? Đại sư bảo tôi: “*Một, hai đồng thì có chứ?*” “Có thể ạ!” “*Một, hai đồng vẫn là bồ thí. Ngoài những thứ [thiết yếu cho] cuộc sống, những thứ dư ra đều phải nên bồ thí*”. Chúng tôi mới hiểu học từ tùy hỷ công đức; người ta phóng sanh, chúng tôi dùng một, hai đồng tùy hỷ. Người ta in kinh, chúng tôi cũng dùng mấy đồng để góp phần in. Chúng tôi chẳng mong tương quả báo, mà nó tự nhiên đưa đến, càng thí càng nhiều, càng nhiều càng thí. Chớ nên tích góp, tích tài táng đạo! Hễ tích lũy, sẽ có phiền não đưa tới, tất cả hết thảy những thói hư tật xấu đều dấy lên! Vì thế, quyết định chớ nên tích lũy, phải tán tài!

Tài ở Trung Hoa được gọi là “*thông hóa*” (通貨), có lý lắm! “*Thông*” (通) là lưu thông, giống như nước. Quý vị phải để cho nó lưu thông, chớ nên ngăn chặn nó. Hễ ngăn chặn, sẽ biến thành nước tù đọng. Nước tù đọng mất vệ sinh nhất, chất chứa ô uế, bản thiêu. Vì thế, nhất định phải lưu thông, hết sức có lý. Do Pháp Bồ Thí được thông minh, trí huệ, do Vô Úy Bồ Thí được khỏe mạnh, sống lâu. Những điều này đều do Chương Gia đại sư dạy cho tôi. “*Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”. Cầu không được là do có chướng ngại, làm thế nào để có thể bài trừ chướng ngại? Bồ thí. Bồ thí có thể hóa giải chướng ngại. Đến cuối cùng, quý vị sẽ hiểu: Bồ thí hết sạch ích kỷ, bồ thí hết sạch tiếng tăm, lợi dưỡng, bồ thí hết sạch ngũ dục, lục trần, bồ thí hết sạch tham, sân, si, mạn, đố kỵ quý vị chẳng chứng quả cũng chẳng sai khác cho lắm, cũng rất gần gũi! Pháp thế gian và xuất thế gian thấy đều phải bỏ sạch. Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp*” (Pháp còn nên bỏ, huống hồ phi pháp), [có nghĩa là] Phật pháp cũng chớ nên chấp trước! Chấp trước là bệnh. Thậm chí bảo quý vị, đối với Phật pháp, cũng chớ nên phân biệt. Hễ phân biệt, quý vị sẽ mê, sẽ đọa vào vô minh. Hễ chấp trước, sẽ tạo ác nghiệp. Phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch những đạo lý và chân tướng sự thật này!

Do vậy, hội đại thí là thời thời khắc khắc, nơi nơi chốn chốn, đối với một người cũng là hội đại thí. Quý vị nói về đại pháp “*liễu sanh tử, thoát tam giới, đoạn phiền não, chứng Bồ Đề*”, hội ấy chỉ có một, hai người [tham dự], vẫn là



hội đại thí, chẳng phải là tiểu thí, mà là đại thí. Đây là “*thị như thật đạo*” (chỉ bày đạo như thật). Chúng ta hiểu đạo lý này, bất luận khi nào, bất luận ở chỗ nào, bất luận gặp nhân sự như thế nào, toàn là cơ duyên để tự hành và hóa tha. Tự hành là tăng cao cảnh giới của chính mình, hóa tha là cho người khác cùng hưởng cảnh giới của chính mình, chia sẻ với người khác. Đây là lợi tha.

Vì thế, người học Phật, đầu tiên là hình tướng phải tốt đẹp. Quý vị thầy Thích Ca Mâu Ni Phật, trong kinh đã có nói. Trong kinh nói rất nhiều lời phương tiện, chúng ta phải hiểu, lời nào là chân thật, lời nào là lời phương tiện. Bồ Tát tu hành đã thành Phật, còn phải đặc biệt tu thêm trong thời gian dài một trăm kiếp, nhằm tu phước báo, tu tướng hảo, ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo. Vì sao? Tướng hảo có thể nhiếp thọ hết thấy chúng sanh. Chúng sanh vừa thấy tướng hảo của quý vị, cũng rất hâm mộ, sẽ chủ động thỉnh giáo quý vị: “Quý vị tu như thế nào?” Vậy là quý vị có thể “*thị như thật đạo*” (chỉ bày đạo như thật), có thể “*thiết đại thí hội*” (lập hội bố thí to lớn). Phải vận dụng vào cuộc sống hằng ngày, vận dụng trong hết thấy thời, hết thấy chỗ, giống như hằng ngày đi khát thực, niệm niệm chẳng xả<sup>8</sup>, tự hành, hóa tha. Vì thế, hình tướng của chính chúng ta chẳng thể không tốt đẹp. Mở đầu bằng hình tướng, đó là đức. Quý vị có đức rồi sau đây mới có đạo. Đạo đức có thể cảm hóa hết thấy chúng sanh, có thể tăng tấn chính mình. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nói tới đây!

**Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh**  
**Phẩm thứ mười một,**  
**Tịnh Hạnh Phẩm**  
**Phần 30 hết**

---

<sup>8</sup> “*Niệm niệm chẳng xả*” ở đây có nghĩa là luôn luôn chú trọng ngôn ngữ hành vi sao cho hiển thị đạo như thật, lấy thân mình làm gương hồng hóa độ người khác cũng như nâng cao cảnh giới của chính mình.